

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 16

Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU: 72 người.

A- PHÁP TỰ của ĐỨC SƠN TUYỀN GIÁM ở LÃNG CHÂU: 9 người, 6 người được ghi chép.

- 1- Thiền sư Nham Đầu Toàn Khoát ở Ngạc Châu
- 2- Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn ở Phước Châu
- 3- Thiền sư Tuệ Cung viện Thụy Long Thiên Thai
- 4- Hòa thượng Ngõa Quan Tuyền Châu
- 5- Thiền sư Cao Đình Giản ở Tương Châu
- 6- Hòa thượng Tư Quốc Cảm Đàm ở Hồng Châu
- Đại sư Nga Hồ Thiệu Thích ở Đức Sơn
- Hòa thượng Cấu phủ Phụng Tường
- Hòa thượng Úy (Uất) Trì ở Phụng Tường

[Cả 3 vị này (-) không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép.
Riêng Hòa thượng Cấu, bản Tống, Nguyên chép là Vô Cấu]

B- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHU: 41 người, 21 người được ghi chép.

- 1- Thiền sư Tăng Nhất núi Nam Tế Hà Trung
- 2- Thiền sư Cư Hối núi Đại Quang Đàm Châu
- 3- Thiền sư Hoài Hựu ở Lô Sơn
- 4- Thiền sư Đạo Kiên Cửu Phong Quân Châu
- 5- Thiền sư Dũng Tuyền Cảnh Hân Thai Châu
- 6- Thiền sư Chí Nguyên núi Vân Cái Đàm Châu
- 7- Thiền sư Cốc Sơn Tạng Đàm Châu
- 8- Thiền sư Hồng Tiến núi Phúc Thuyền Phước Châu
- 9- Thiền sư Tồn Đức Tuệ Không Đức Sơn Lăng Châu
- 10- Hòa thượng Sùng Ân Cát Châu
- 11- Thiền sư Huy đời thứ ba Thạch Sương

- 12- Hòa thượng Ba Tiêu Dĩnh Châu
- 13- Hòa thượng Phì Điền Phục Đàm Châu
- 14- Thiền sư Lộc Uyển Huy Đàm Châu
- 15- Thiền sư Bảo Cái Ước Đàm Châu
- 16- Thiền sư Vân Môn Hải Ấn Việt Châu
- 17- Hòa thượng Văn Thù Hồ Nam
- 18- Hòa thượng Thạch Trụ phủ Phụng Tường
- 19- Hòa thượng Trung Vân Cái Đàm Châu
- 20- Thiền sư Thê Nham Hà Trung
- 21- Thượng tọa Huyền Thái Nam Nhạc

C- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ GIÁP SƠN THIỆN HỘI ĐÀM CHÂU:
22 người, 11 người được ghi chép.

- 1- Thiền sư Nguyên An núi Lạc Phổ Lễ Châu
- 2- Thiền sư Thượng Lam Linh Thao Hồng Châu
- 3- Hòa thượng Tứ Thiên Vận Châu
- 4- Thiền sư Hoài Trung núi Tiêu Dao Giang Tây
- 5- Thiền sư Khả Văn núi Bàn Long Viên Châu
- 6- Thiền sư Nguyệt Luân Hoàng Sơn Phủ Châu
- 7- Thiền sư Hoàn Phổ Thiệu Sơn Lạc Kinh
- 8- Hòa thượng Hải Hồ Thái Nguyên
- 9- Hòa thượng chùa Bạch Thụy Gia Châu
- 10- Thiền sư U núi Thiên Cái phủ Phụng Tường
- 11- Hòa thượng Đồng An Hồng Châu

THIÊN SƯ NHAM ĐÀU TOÀN KHOÁT ở NGẠC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THIÊN SƯ ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM

Sư họ Kha, người Tuyên Châu. Lúc trẻ, lễ Nghị công ở Thanh Nguyên xuống tóc. Sau đó đến chùa Bảo Thọ ở Trường An thọ giới cụ túc, tập các bộ kinh, luật, về sau, chu du Thiên uyển cùng kết bạn với Tuyết Phong Nghĩa Tồn và Khâm Sơn Văn Thúy. Từ núi Đại Từ ở Dur Hàng đi men theo các nơi đến tham yết Lâm Tế nhưng gặp lúc Lâm Tế vừa qui tịch, bèn đến yết kiến Ngưỡng Sơn. Vừa vào cửa liền đưa tọa cụ lên nói:

- Hòa thượng.

Ngưỡng Sơn cầm cây xơ quất định đưa lên, sư liền nói:

- Không hại chi hảo thủ.

Về sau nữa, sư đến tham yết Hòa thượng Đức Sơn, ôm tọa cụ bước lên pháp đường nhìn ngó. Đức Sơn nói:

- Định làm gì thế?

Sư liền nạt, Đức Sơn nói:

- Lão tăng lỗi ở chỗ nào?

Sư nói:

- Hai tầng công án.

Nói xong liền xuống tham đường, Đức Sơn nói:

- Ông sư này giống như một người hành cước.

Đến hôm sau, sư lên ra mắt, Đức Sơn hỏi:

- Xà-lê có phải là vị tăng mới đến ngày hôm qua đó chăng?

Sư đáp:

- Thưa phải ạ !

Đức Sơn nói:

- Học được ở đâu cái kiểu hư đầu đây?

Sư nói:

-Toàn Khoát rớt lại cũng không tự dối.

Đức Sơn nói:

- Ngày sau không được cô phụ lão tăng đấy nhé !

Ngày khác, sư vào phương trượng nghiêng người hỏi nào phàm, nào Thánh. Đức Sơn hét, sư lễ bái. Có người thuật lại cho Động Sơn, Động Sơn nói:

- Nếu không phải thượng tọa Toàn Khoát thì không dễ gì thừa đương.

Sư nghe được liền nói:

- Lão nhân Động Sơn không hiểu xấu tốt, làm phát biểu danh ngôn. Mỗi lúc đó một tay nâng lên, một tay chộp lấy.

Tuyết Phong tại pháp tịch của Đức Sơn phụ trách nấu cơm. Một hôm cơm trễ giờ. Đức Sơn cầm bát xuống pháp đường. Tuyết Phong vừa trải phơi khăn bọc cơm thấy Đức Sơn bèn nói:

- Chuông chưa động, trống chưa đánh, lão Hòa thượng đi đâu đấy? Đức Sơn bèn quay về phương trượng, sư tại pháp đường nghe thế bèn vỗ tay nói:

- Đức Sơn lớn nhỏ gì đều chưa lãnh hội một bước sau cùng. Đức Sơn nghe người thuật lại bảo thị giả gọi sư đến hỏi:

- Ông không chấp nhận lão tăng chăng?

Sư ngậm tỏ ý mình.

Hôm sau, Đức Sơn thượng đường nói khác thường hơn mọi khi. Sư đến tăng đường vỗ tay cười lớn, nói:

- Mừng thay lão hán đường đầu (tức chỉ Hòa thượng trụ trì Đức Sơn) đã lãnh hội một bước sau cùng. Ngày sau, người trong thiên hạ chẳng làm sao được. Tuy là như vậy, chỉ được ba năm thôi !

Ba năm sau, quả nhiên Hòa thượng Đức Sơn qui tịch.

Một hôm nọ, sư cùng Tuyết Phong Nghĩa Tồn và Khâm Sơn Văn Thúy, ba người chụm lại nói chuyện. Nghĩa Tồn tự nhiên chỉ một chén nước, Văn Thúy nói:

- Nước trong trắng hiện.

Nghĩa Tồn nói:

- Nước trong trăng không hiện.

Sư đá vắng chén nước bỏ đi.

Từ đó Văn Thúy thờ Động Sơn làm thầy, còn sư và Tuyết Phong hai người nổi pháp Đức Sơn.

Toàn Khoát và Nghĩa Tồn đồng từ biệt Thiên sư Tuyên Giám, Tuyên Giám hỏi:

- Đi về đâu?

Sư đáp:

- Tạm thời cáo biệt Hòa thượng xuống núi cái đã.

Tuyên Giám hỏi:

- Ông về sau sẽ thế nào?

Sư đáp:

- Không quên.

Tuyên Giám hỏi:

- Ông bằng vào đâu mà nói thế?

Sư đáp:

- Há không nghe câu nói: ‘Trí tuệ phải hơn thầy mới có thể truyền thụ cho người. Trí tuệ bằng thầy làm mất một nửa đức của thầy’.

Tuyên Giám nói:

- Đúng như vậy, đúng như vậy ! Nên cố gắng bảo trì củng cố !

Hai vị lễ bái lui ra. Nghĩa Tồn quay về Mân Xuyên trụ ngọn Tuyết Phong núi Tượng Cốt. Sư cất am ở núi Ngọa Long Động Đình, đồ lữ kéo đến rất đông.

Tăng hỏi:

- Chẳng có thầy thì có thể xuất thân được chăng?

Sư nói:

- Trước tiếng lông thú xưa cháy.

Hỏi:

- Rờ rở đến thì thế nào?

Sư nói:

- Đâm lòi con mắt.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Hãy nhớ núi Lô Sơn đem đến đây ta sẽ nói cho ông nghe !

Sư ngày nọ thượng đường nói với chúng rằng:

- Ta thường nghiên cứu kinh Niết Bàn bảy tám năm, thấy văn hai ba đoạn giống với lời lẽ của nạp tăng.

Lại nói:

- Nghỉ thôi !

Lúc đó, có ông tăng bước ra lễ bái thỉnh sư giảng pháp, sư nói :

- Giáo ý của ta như chữ có ba chấm. Thứ nhất hướng về Đông hạ một điểm, đó là điểm khai nhãn chư Bồ-tát. Thứ hai hướng về Tây hạ một điểm, đó là điểm mạng căn chư Bồ-tát. Thứ ba là hướng về phía trên hạ một điểm, đó là điểm trán của chư Bồ-tát. Đó là đoạn nghĩa thứ nhất.

Lại nói:

- Giáo ý của ta như Ma-ê-thủ-la kích khai diện môn, dựng đứng một con mắt (chỉ huệ nhãn). Đó là đoạn nghĩa thứ hai.

Lại nói:

- Giáo ý của ta như trống độc đồ, đánh lên một tiếng, người nghe xa gần đều kinh táng, cũng gọi là đều chết. Đó là đoạn nghĩa thứ ba.

Lúc đó, thượng tọa Tiểu Nghiêm hỏi:

- Thế nào là trống độc đồ?

Chú: Bản đời Nguyên chép 'đồ độc'.

Sư lấy tay chống gối khom người nói:

- Hàn Tín lâm triều đây !

Nghiêm không lời đối đáp.

Một ông tăng trong hội của Giáp Sơn đến tham yết Thạch Sương, vừa vào cửa là nói ‘Xin chào’. Thạch Sương nói:

- Chẳng cần thế đâu xà-lê !

Tăng nói:

- Nếu thế thì tạm biệt vậy.

Tăng đó lại đến Nham Đầu, nói ‘Xin chào’ như trước. Đầu nói:

- Hừ!

Tăng nói:

- Nếu thế thì xin tạm biệt.

Vừa quay gót, Đầu nói:

- Tuy là hậu sanh, nhưng có khả năng quán đái.

Ông tăng đó quay về thuật lại cho Giáp Sơn, Sơn hỏi:

- Đại chúng có lãnh hội không?

Mọi người đều không đối đáp được, Giáp Sơn nói:

- Nếu chẳng ai nói thì lão tăng đây không tiếc chi ba sợi lông mày nói thôi !

Bèn nói:

- Thạch Sương tuy có dao giết người, nhưng lại không có kiếm cứu người.

Sư cùng La Sơn đi tìm nơi xây tháp. Nửa đường, La Sơn bỗng nói:

- Hòa thượng !

Sư quay đầu lại nhìn nói:

- Cái gì thế?

La Sơn đưa tay nói:

- Đây là miếng đất tốt đấy !

Sư nạt rằng:

- Kẻ bán dưa ở Qua Châu !

Chú: Qua nghĩa là dưa.

Lại đi thêm mấy dặm nữa, trong khi bồi hồi, La Sơn lễ bái hỏi :

- Hòa thượng há phải chẳng ở nơi hội của Động Sơn 30 năm mà vẫn không khẳng nhận Động Sơn?

Sư nói:

- Phải đấy !

Lại hỏi:

- Hòa thượng há phải chẳng là pháp tự của Đức Sơn mà cũng chẳng nhận Đức Sơn?

Sư nói:

- Đúng đấy !

La Sơn nói:

- Không khẳng nhận Đức Sơn chẳng nói làm chi, chỉ như Động Sơn thì có khiếm khuyết gì?

Sư nín lặng hồi lâu nói:

- Động Sơn đúng là một vị Phật, tiếc là không có hào quang

Tăng hỏi:

- Kiếm bén chém thiên hạ, ai là người đưa đầu cho chém?

Sư đáp:

- Tôi.

Tăng nghĩ hỏi nữa, sư nạt rằng:

- Gã ngu độn này, đi ra đi !

Hỏi:

- Không kinh lịch xưa nay thì thế nào?

Sư nói:

- Trác việt đấy !

Hỏi:

- Chuyện xưa nay thế nào?

Sư nói:

- Mặc sức cho đốt.

Sư hỏi tăng:

- Từ nơi nào đến?

Đáp:

- Từ Tây Kinh đến.

Sư hỏi:

- Sau giặc Hoàng Sào, có thu được kiếm không?

Tăng đáp:

- Thu được.

Sư làm thế đưa cổ, tăng nói:

- Đầu sư rơi rồi !

Sư cả cười. (Ông tăng này về sau đến Tuyết Phong thuật lại tự sự bị bỏ mấy gậy, đuổi xuống núi).

Hỏi:

- Hai con rồng tranh trái châu, con nào được?

Sư nói:

- Đều thua lắm cả !

Tăng hỏi Tuyết Phong:

- Thanh văn kiến tánh như ban đêm nhìn trăng, bậc Bồ-tát kiến tánh như ban ngày nhìn mặt trời. Xin hỏi Hòa thượng kiến tánh thế nào?

Tuyết Phong lấy gậy đánh ba chập, ông tăng này sau đó đem tự sự trước đó thuật lại rồi hỏi sư. Sư tán cho ba bạt tai.

Hỏi:

- Thế nào là chủ ba giới?

Sư nói:

- Ông có còn biết ăn gậy sắt không?

Thụy Nham hỏi:

- Thế nào là Tì Lô sư?

Sư hỏi:

- Nói cái gì?

Thụy Nham lập lại câu hỏi, sư hỏi:

- Ông tuổi 78 chưa vậy?

Hỏi:

- Trong trần làm sao biện chủ?

Sư nói:

- Trong đồng, cát, thau, có nhiều chất dầu.

Hỏi:

- Cung gãy, tên hết thì thế nào?

Sư nói:

- Đi.

Hỏi:

- Thế nào là đích ý trong hang núi?

Sư nói:

- Cám ơn chỉ thị !

Tăng nói:

- Thịnh Hòa thượng đáp lời !

Sư nói:

- Tạm biệt !

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Giày cỏ rách đây, hãy ném xuống hồ đi!

Hỏi:

- Trong giếng sâu ngàn trượng, làm thế nào tới được đáy?

Sư nói:

- Hồng (Hùm).

Tăng hỏi lại, sư nói:

- Dưới chân đó thôi.

Hỏi:

- Buồm xưa không giương thì thế nào?

Sư nói:

- Con lừa ăn cỏ phía sau vườn.

Từ đó về sau, có người hỏi Phật, hỏi pháp, hỏi đạo, hỏi thiên...
sư đều làm tiếng 'hừ hừ', nhưng thường nói với chúng rằng:

- Lão hán ta khi ra đi chỉ rống to một tiếng là đủ.

Sau niên hiệu Đường Quang Khải, đất Trung Nguyên giặc cướp nổi lên, chúng đều chạy trốn, chỉ có sư là ngồi an nhiên mà thôi. Ngày nọ giặc ủa đến, trách không có nạp gì cho chúng, bèn đưa gươm kề cổ. Sư thần sắc như thường, hét lớn một tiếng mà qua đời... Tiếng hét vang xa mấy mươi dặm đều nghe. Ấy là ngày mùng 8 tháng 4 năm Đinh Mùi, nhằm năm Quang Khải thứ ba. Sau đó môn nhân hỏa thiêu nhận được xá-lợi 49 viên, chúng bèn xây tháp. Sư thọ 60, vua Hy Tông sắc thụ Thanh Nghiêm Đại Sư, tháp tên Xuất Trần.

Chú: Tiểu truyện Thiền sư Toàn Khoát, bản các đời đều chép nhiều đoạn không giống nhau, nhưng đó chỉ là tiểu tiết không quan trọng cho nên không nêu rõ ra.

Phản phụ lục:

Có một hôm, Thiền sư Đức Sơn nói với sư:

- Ta nơi đây có hai ông tăng lên núi cất am mà ở đã lâu rồi ông hãy đi xem coi họ thế nào?

Sư bèn mang theo một cây búa lên núi, thấy hai ông tăng đang ngồi trong am. Sư đưa búa lên nói:

- Nói được, búa một búa. Nói không được, cũng búa một búa. Cả hai ông tăng đều hầu như không đếm xỉa đến, sư bèn hạ búa xuống nói:

- Thiền sư thứ cừ ! Thiền sư thứ cừ !

Nói đoạn sư trở về báo cáo lại Đức Sơn, Đức Sơn hỏi:

- Ông thấy bọn họ thế nào?

Sư đáp:

- Dưới cửa Động Sơn (đệ tử Động Sơn) chẳng thể nói hoàn toàn không, còn như môn hạ của Đức Sơn thì ngay cả trong mộng cũng không nhìn thấy.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

THIÊN SƯ TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM

Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn ở Phước Châu, là người Nam An Tuyên Châu, họ Tăng. Gia đình sư nhiều đời tín phụng Phật, sư sinh ra chán ghét ăn thức ăn mặn tanh tươi. Lúc còn nằm trong địu, chỉ cần nghe chuông trống hoặc tiếng tụng kinh của chùa miếu, hoặc giả thấy phướn hoa hay các tượng tại chùa Phật thì trên mặt lộ thần tình hiếu kỳ và chuyên chú. Năm 12 tuổi, sư theo cha đi du lãm chùa Ngọc Giản ở Bồ Điền, gặp luật sư Khánh Huyền, lập tức quì xuống đất nói:

- Sư là thầy của con !

Rồi ở luôn lại làm thị giả. Năm 17 tuổi, sư xuống tóc rồi đến núi Phù Dung tham yết Đại sư Thường Chiếu. Đại sư Thường Chiếu nuôi nấng, rất thương mến và thập phần coi trọng, về sau, sư tới chùa Bảo Sát ở U Châu thọ giới cụ túc. Về sau nữa sư di chuyển đến các Thiền hội, rốt lại khế duyên với Hòa thượng Đức Sơn (và chính tại nơi đây sư được truyền tâm pháp). Trong khoảng niên hiệu Đường Hàm Thông (860 - 874), sư trở về đất Môn (Phước Châu), lên ngọn Tuyết Phong núi Tượng Cốt, dựng viện, học đồ tấp nập đến nường học. Vua Đường Ý Tông tứ hiệu Chân Giác Đại Sư, lại ban cho một nếp cà-sa tía.

Có tăng nhân hỏi sư:

- Tổ ý và Giáo ý, giống và khác nhau chỗ nào?

Sư đáp:

- Tiếng sấm chấn động đất trời, mà trong nhà lại chẳng nghe gì.

Sư lại hỏi:

- Ông đi hành cước để làm gì?

Tăng lại hỏi:

- Tâm nhãn của con vốn chánh, nhưng do Hòa thượng dạy dỗ hóa thành tà. Lúc đó biện biệt cách nào?

Sư nói:

- Kẻ mê gặp được Đạt Ma.

Chú: Nguyên văn 'Mê phùng Đạt Ma' tức 'kẻ mê muội gặp được Tổ sư Đạt Ma'.

Ông tăng đó nói:

- Có thể tìm thấu tâm nhãn của con không?

Sư nói:

- Nếu được thì đã không theo thầy?

Tăng lại hỏi:

- Sau khi xuống tóc và đắp y nhận được phước âm và che chở của Phật, thế tại sao không cho tìm Phật?

Sư nói:

- Sự việc tốt không bằng vô sự !

Sư hỏi tọa chủ (1):

- Hai chữ 'N hư vậy' (Tôi nghe) đều là khoa văn, thế nào là bốn văn (2)?

Tọa chủ không lời đối đáp.

Chú (1): Tọa chủ hay còn gọi là tòa chủ chỉ trong một pháp tòa, người có đầy đủ học vấn và hạnh kiểm kham nổi việc làm thượng thủ trong tòa.

(2) Khoa văn, bốn văn: Vì phương tiện giải thích kinh luận mà đem nội dung phân chia thành các đoạn, lại đem văn tự tinh giản ách yếu mà nêu rõ ý các đoạn gọi là khoa văn cũng còn gọi là khoa chương, khoa tiết, khoa đoạn, phân khoa. Còn chưa phân chia thì gọi là bốn văn.

Hỏi:

- Có người hỏi trong ba thân thì thân nào không tùy theo số?

Người xưa đáp: 'Ta từ trong đó thi thiết' ý chỉ thế nào?

Sư nói:

- Lão này chín lần chuyển lên Động Sơn.

Tăng định hỏi nữa, sư nói:

- Hãy lòi ông tăng này đi !

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện giáp mặt trình nhau?

Sư nói:

- Ngàn dặm cũng không kể là xa.

Hỏi:

- Thế nào là tướng đại nhân?

Sư nói:

- Có phần được chiêm ngưỡng đạo phong của Tổ sư.

Hỏi:

- Bồ-tát Văn Thù và cư sĩ Duy Ma, hai vị này đã nói chuyện gì?

Sư đáp:

- Không kẹt nơi giáo nghĩa.

Hỏi:

- Lúc lặng lẽ không nương tựa vào đâu thì thế nào?

Sư đáp:

- Cũng vẫn còn bệnh.

Hỏi:

- Qua khỏi cảnh giới ấy chẳng?

Sư đáp:

- Thuyền xuống Dương Châu.

Hỏi:

- Từ xưa đến giờ có đại đức nói...

Sư vừa nghe ông tăng nói tới đó, bèn ra bộ buồn ngủ. Qua một lúc sau, sư trở dậy nói:

- Mới vừa rồi hỏi cái gì?

Ông tăng liền lập lại một thôi, sư nói:

- Ông là gã sống luống (uổng), chết bậy !

Hỏi:

- Đối với thuật bắn cung của xạ thủ, sư có khán pháp gì?

Sư nói:

- Phàm là tay hảo thủ, thì bắn không trúng đích.

Hỏi:

- Như quả đều là ‘mắt’ mà không phải ‘đích’ thì biện biệt cách nào?

Sư nói:

- Điều đó tùy phận mà động.

Hỏi:

- Người xưa nói: ‘Trên đường gặp bậc thông đạt đạo Thiền, đã không dùng lời lẽ để giao lưu, lại cũng không im lặng đối xử, không biết còn có biện pháp nào để câu thông với ông ta ?

Sư nói:

- À cái đó hả, uống trà đi !

Sư hỏi một ông tăng:

- Từ đâu đến?

Tăng đáp:

- Từ Thân Quang đến.

Sư nói:

- Ban ngày có ánh sáng mặt trời, ban đêm có ánh sáng đèn lửa.

Không biết cái gì là thân quang?

Ông tăng không đối đáp được, sư bèn tự nói:

- Ánh sáng mặt trời, ánh sáng lửa.

Diễn tọa tên Thê hỏi:

- Người xưa từng nói qua: ‘Biết sự tình hương thượng của Phật mới có phân nói năng’, trong đó chỉ nói lời gì?

Sư chộp lấy Diễn tọa nói:

- Ông nói xem, ông nói xem !

Diễn tọa Thê không biết phải nói cái gì. Sư bèn dùng một chân đá ông ta té nhào. Diễn tọa Thê đứng dậy mồ hôi ra ướt cả lưng.

Sư hỏi một ông tăng:

- Từ đâu đến?

Tăng đáp:

- Vừa từ Chiết Trung đến.

Sư hỏi:

- Ông đi thuyền đến hay là đi đường bộ đến?

Tăng đáp:

- Không theo đường thủy đến, mà cũng không theo đường bộ đến.

Sư hỏi:

- Vậy ông làm sao đến được?

Tăng đáp:

- Có gì ngăn cách đâu mà đến không được.

Tuyết Phong liền đánh ông ta.

Có tăng hỏi:

- Người xưa từng nói: ‘Giáp mặt tương trình’ có đúng không?

Sư đáp:

- Đúng đấy !

Ông tăng ấy lại hỏi:

- Thế nào là giáp mặt tương trình?

Tuyết Phong chỉ nói:

- Ôi trời ôi ! Ôi trời ôi ! (Thương thiên ! Thương thiên !)

Sư hỏi một ông tăng:

- Con trâu tơ này được bao nhiêu tuổi?

Ông tăng không lời đối đáp, sư bèn tự nói:

- Được 77 tuổi rồi !

Ông tăng cảm thấy kỳ quái hỏi:

- Hòa thượng sao lại tự cho mình là con trâu tơ?

Sư nói:

- Điều đó có tội lỗi gì đâu ?

Sư hỏi tăng:

- Định đi về đâu?

Tăng đáp:

- Đi lễ bái Hòa thượng Kính Sơn.

Sư hỏi:

- Nếu Kính Sơn hỏi ông nơi đây Phật pháp thế nào, thì ông hỏi đáp ra sao?

Tăng đáp:

- Đợi hỏi sẽ nói.

Sư bèn dùng gậy gõ. Sau đó, sư đem chuyện này thuật lại Đạo Phổ (Đại sư Cảnh Thanh Thuận Đức) hỏi:

- Tăng ấy lỗi ở chỗ nào đến nỗi phải ăn gậy của ta?

Đạo Phổ nói:

- Hỏi Kính Sơn triệt tiêu được khôn khó.

Sư nói:

- Kính Sơn ở tận Chiết Trung, ông làm sao mà tới đó hỏi ông ta để tiêu trừ khôn khó?

Đạo Phổ nói:

- Há không nghe nói: ‘Hỏi xa, đáp gần’ đó sao?

Sư liền thôi.

Ngày kia, sư nói với Tuệ Lăng:

- Ta thấy Qui Sơn hỏi Nguỡng Sơn: ‘Chư Thánh từ trước đi về đâu?’ thì Nguỡng Sơn đáp: ‘Hoặc ở trên trời, hoặc tại cõi người’. Ông nói xem ý Nguỡng Sơn thế nào?

Tuệ Lăng đáp:

- Nếu nói về chỗ chư Thánh hiện ra và mất đi, thì nói cách nào cũng không đúng.

Sư nói:

- Ông hoàn toàn không đồng ý với Nguỡng Sơn, nhưng thảng hoặc có ai đó hỏi ông thì ông đối đáp thế nào?

Tuệ Lăng nói:

- Chỉ nói làm rồi !

Sư nói:

- Đúng là ông không làm !

Tuệ Lăng nói:

- Nào có khác chi làm?!

Sư hỏi tăng:

- Rời nơi nào đến?

Tăng đáp:

- Rời Giang Tây.

Sư hỏi:

- Giang Tây cách đây bao xa?

Tăng đáp:

- Không xa mấy.

Sư dựng cây xơ quất lên nói:

- Cách cỡ cái này không?

Tăng đáp:

- Nếu cách cỡ cái đó thì là xa lắm.

Sư liền đánh.

Tăng nói:

- Kẻ học trò này mới vào tùng lâm, xin sư chỉ cho con đường ngộ nhập !

Sư nói:

- Thà là chịu nát thân như tro bụi, chứ không dám làm mù mắt một ông tăng.

Tăng hỏi:

- Chuyện sau 49 năm không hỏi, chỉ hỏi trước 49 năm là thế nào? Sư lấy cây xơ quất đánh vô miệng tăng.

Có ông tăng từ già sư ra đi, đến tham yết Linh Vân hỏi:

- Phật chưa xuất thế thì thế nào?

Linh Vân dựng cây xơ quất, tăng lại hỏi:

- Sau khi xuất thế thì thế nào ?

Linh Vân cũng đưa cây xơ quất lên.

Ông tăng ấy trở về, sư hỏi:

- Xà-lê mới đi gần đây, sao mà quay về mau thế?

Tăng đáp:

- Con đây tới chỗ Linh Vân hỏi Phật pháp không khế hợp nên quay về.

Sư hỏi:

- Ông hỏi chuyện gì?

Tăng thuật lại sự việc, sư nói:

- Ông hãy hỏi đi ta sẽ nói cho ông nghe !

Tăng liền hỏi:

- Phật chưa xuất thế thì thế nào?

Sư dựng cây xơ quất, lại hỏi:

- Sau khi xuất thế thì thế nào?

Sư hạ cây xơ quất xuống, tăng lễ bái. Sư liền đánh.

Nhân nêu câu nói của Lục Tổ ‘Không phải gió động, không phải phướn động, chính tâm nhân giả động’ để hỏi, sư nói:

- Đại tiểu Tổ sư đầu rồng, đuôi rắn, đáng nện 20 gậy !

Lúc đó, thượng tọa Thái Nguyên Phu đang đứng hầu nghe nói nghiêng rặng. Sư lại nói:

- Điều ta vừa mới nói cũng đáng ăn 20 gậy !

Sư hỏi Tuệ Toàn:

- Ông nếu được ngộ nhập thì làm gì?

Tuệ Toàn nói:

- Cùng Hòa thượng thương lượng.

Sư nói:

- Thương lượng chỗ nào?

Tuệ Toàn nói:

- Thương lượng xem đi nơi nào.

Sư nói:

- Ông được con đường ngộ nhập rồi lại như thế nào?

Tuệ Toàn không biết hồi đáp như thế nào, sư liền đánh.

Toàn Thản hỏi:

- Đất bằng cỏ thấp, hươu nai thành bầy. Làm thế nào bắn được con hươu chúa?

Sư gọi:

- Toàn Thản !

Thản lên tiếng dạ, sư nói:

- Uổng trà đi !

Sư hỏi tăng:

- Gần đây rời chỗ nào?

Tăng đáp:

- Rời Qui Sơn, con từng hỏi Hòa thượng Qui Sơn: ‘Tổ sư Đạt Ma từ Tây Thiên qua Đông Độ, truyền dương chỉ ý gì ?’. Hòa thượng Qui Sơn ngồi im không hồi đáp câu hỏi của con.

Sư nói:

- Ông khẳng nhận Qui Sơn không?

Tăng đáp:

- Mỗ giáp đây không khẳng nhận ông ta.

Sư nói:

- Qui Sơn là con của Phật xưa đây, ông hãy mau trở lại đó lễ bái sám hối !

Huyền Sa Sư Bị nói:

- Lão già trên núi còn sai trật hơn Qui Sơn !

Tăng hỏi:

- Kẻ học này nói không tới chỗ, thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Ta vì pháp tiếc người.

Sư dựng cây xơ quất lên khái thị một ông tăng, tăng ấy liền ra đi. Sư hỏi Tuệ Lãng:

- Người xưa nói ‘Trước ba mươi ba, sau lại ba mươi ba , ý chỉ cái gì?

Tuệ Lãng liền đi ra.

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Lam Điền tới.

Sư nói:

- Sao mà không vào cỏ?

Tăng hỏi:

- Đại sự làm thế nào?

Sư chộp tay ông tăng nói:

- Thượng tọa đem việc này hỏi ai?

Có tăng đến lễ bái, sư đập năm gậy, tăng hỏi:

- Con lỗi ở chỗ nào đâu?

Sư lại bỏ thêm năm gậy, rồi nạt đuổi

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ bên ngoài vùng Lĩnh đến.

Sư hỏi:

- Có gặp Tổ sư Đạt Ma không vậy?

Tăng nói:

- Ban ngày, ban mặt.

Sư nói:

- Còn tự kỷ thì thế nào?

Tăng nói:

- Rốt lại là thế nào?

Sư liền đánh.

Sư đưa tăng ra đi, bước được năm ba bước lại gọi:

- Thượng tọa !

Tăng quay đầu lại, sư nói:

- Trên đường nên cẩn thận !

Tăng hỏi:

- Giơ chùy, dựng cây xơ quất, chẳng thừa dương Tông thừa.
Hòa thượng thì thế nào?

Sư dựng cây xơ quất lên, ông tăng cúi đầu đi ra. Sư cũng chẳng để ý đến.

Tăng hỏi:

- Ba thừa, mười hai giáo là do phàm phu khai diễn hay không do phàm phu khai diễn?

Sư đáp:

- Chẳng tiêu một nhánh dương liễu.

Sư nói với Cảnh Thanh Đạo Phổ rằng:

- Xưa kia có vị lão túc dẫn một quan nhân đi quanh các đường trong chùa nói: ‘Ở đây bất cứ chúng nào cũng là tăng nhân học Phật pháp’. Vị quan nhân nói: ‘Mạt vàng tuy quý nhưng làm sao cho vô mạt được?’. Lão túc không lời đối đáp.

Cảnh Thanh nói thay:

- So ra ném gạch dẫn ngọc.

Sư thượng đường dựng cây xơ quất lên nói:

- Cái này vì người trung và hạ căn.

Tăng hỏi:

- Nếu người thượng căn đến thì thế nào?

Sư đưa cây xơ quất lên, tăng nói:

- Cái đó là trung hạ căn.

Sư bèn đánh ông ta.

Hỏi:

- Quốc sư Tuệ Trung ba lần gọi thị giả, ý chỉ là gì?

Sư bèn đứng dậy vào phương trượng.

Sư hỏi tăng:

- Kiệt hạ năm nay, an cư tại đâu?

Đáp:

- Dững Tuyền (có nghĩa là suối phun).

Sư hỏi:

- Phun suốt hay phun tạm thời? (Hỏi kiểu chơi chữ !)

Tăng nói:

- Hòa thượng hỏi không nhầm rồi!

Sư hỏi:

- Ta hỏi không nhầm à?

Tăng đáp:

- Đúng thế!

Sư bèn đánh.

Nhân buổi lao động tập thể đến trang trại, dọc đường gặp khí nhĩ hầu, sư nói:

- Bọn súc sanh này, mỗi con đều vác một tấm gương xưa, tước trộm lúa của sơn tăng ta.

Tăng nói:

- Bao kiếp chẳng có tên, vì sao lại nêu tên là gương xưa?

Sư nói:

- Vết trầy của ngọc sanh ra.

Tăng nói:

- Thật là cạn cợt quá lắm, thoại đầu mà cũng không biết.

Sư nói:

- Tội lỗi của lão tăng !

Môn sù y thí cúng tiền và giường nằm, tăng hỏi:

- Hòa thượng nhận Đại vương thí cúng như thế, lấy gì báo đáp?

Sư lấy tay nâng một nắm đất lên nói:

- Đánh ta ít thôi !

Tăng hỏi Sơ Sơn:

- *Tuyết Phong nói: 'Đánh ta ít thôi', là ý thế nào?*

Sơ Sơn đáp:

- *Trên đầu trồng dưa, thòng đuôi tới tận gót chân.*

Tăng hỏi:

- Nuốt Tì Lô thì thế nào?

Sư nói:

- Phước Đường trở về được bình an không?

Sư nói với chúng rằng:

- Nếu ta nói Đông, nói Tây thì các ông sẽ tìm lời rượt đuổi câu cú. Còn nếu ta kín nhiệm như con linh dương treo sừng thì các ông biết đâu mà mò.

Tăng hỏi bảo Phước:

- Như Tuyết Phong nói dạy như thế, thì sao là như linh dương treo sừng?

Bảo Phước đáp:

- Há chẳng phải là làm tiểu sư cho Tuyết Phong cũng chẳng được chăng?

Sư trụ Mân Xuyên hơn 40 năm, học giả mùa đông hay hạ đều không dưới 1.500 người. Năm thứ hai đời Lương Khải Bình, nhằm tháng 3 năm Mậu Thìn bị bệnh. Mân sụy sai thầy thuốc đến chẩn trị, sư nói:

- Ta không phải bệnh đâu !

Rốt lại cũng không uống thuốc, để lại kệ và giao lại pháp. Ngày mùng 2 tháng 5, sáng đi chơi Lam Điền, chiều về tắm rửa thân thể, giữa đêm qua đời, thọ 87 tuổi, lập thọ 59.

Di bản chép: Thiên sư Tuyết Phong phương tiện khai thị tập thuật mục đích căn bản của chư Phật và Tổ sư xuất thế cùng bước đường trải qua từ đầu đến cuối của các ngài, ai nghe qua cũng đều cảm thương. Qua ngày mùng 3 tháng giêng năm sau, sư ngồi kiết già mà qua đời. Nay tại núi Tuyết Phong, ảnh đường vẫn còn tồn tại. Sắc thụ Hoàng Giác Đại Sư, tháp tên Viên Tịch.

Phần phụ lục:

Ban đầu, Nghĩa Tồn cùng Nham Đầu hành cước đến trấn Ngao Sơn Lễ Châu (nay là dãy Lễ huyện Hồ Nam), gặp tuyết rơi dày đành

phải tạm thời dừng lại. Nham Đầu suốt ngày chỉ ngủ vùi, còn Nghĩa Tồn thì cứ lo ngôi Thiên. Ngày nọ, Nghĩa Tồn kêu giật dậy:

- Sư huynh ! Sư huynh ! Thức dậy thôi !

Nham Đầu hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Nghĩa Tồn nói:

- Đồi này không nắm thời cơ, cùng gã Văn Thúy đi hành cước, đến bên ngoài bị hấn làm lỡ việc. Như nay đến đây huynh lại chỉ lo ngủ vùi.

Nham Đầu quát nạt bảo:

- Ăn đi! Ngủ đi! Tội ngày ngôi li trên giường, giống như ông thổ địa trong xóm nhỏ, định ngày sau mê hoặc nam nữ nhà người chằng?

Nghĩa Tồn lấy tay chỉ vào ngực mình nói:

- Đệ trong này vẫn không an ổn đây, không dám dối trá !

Nham Đầu nói:

- Ta những tưởng sư đệ ngày sau lên đỉnh cô phong cất thảo am hoằng dương đại giáo, dè đâu lại nói những lời lẽ như thế.

Nghĩa Tồn nói:

- Đệ đúng là không an ổn đây !

Nham Đầu nói:

- Đệ nếu đúng là như thế, hãy đem kiến giải của mình nhất nhất nói ra ! Nếu đúng thì ta chứng minh cho, còn nếu không đúng thì ta trừ bỏ cho đệ.

Nghĩa Tồn nói:

- Đệ ban sơ đến chỗ Thiên sư Diêm Quan, gặp lúc sư thượng đường, giảng về đạo lý ‘Sắc tức thị không’ khiến đệ lãnh hội được con đường ngộ nhập.

Nham Đầu nói:

- Trong vòng 30 năm không nên thuật lại chuyện này.

(Nghĩa Tồn lại nói):

- Kể lại xem đến bài kệ ‘Quá thủy’ của Thiên sư Động Sơn Lương Giới: ‘Nhất thiết không cầu người bên ngoài. Người bên ngoài

cùng ta xa lạ... Hắn đây chính thật là ta. Ta nay đây không phải là hắn...’.

Nham Đầu nói:

- Nếu quả như thế, cứu lấy chính mình còn không kịp !

Nghĩa Tồn lại nói:

- Về sau lại hỏi Thiền sư Đức Sơn: ‘Chuyện trong Tông môn từ trước, kẻ học này có thể hiểu biết chăng?’. Đức Sơn bỏ đệ một gậy nói: ‘Nói cái gì?’. Đệ lúc đó như chiếc thuyền lủng đáy.

Nham Đầu nạt:

- Đệ không từng nghe nói sao: ‘Cái gì từ ngoài cổng vào đều không phải là của báu nhà mình’.

Nghĩa Tồn hỏi:

- Vậy từ nay về sau phải thế nào?

Nham Đầu đáp:

- Từ đây về sau, nếu muôn hoàng dương đại giáo, tất nhất nhất đều phải từ trong ngực mình tuôn ra, tương lai cùng ta giáo hóa người thiên hạ.

Nghĩa Tồn vừa nghe liền triệt để lãnh hội, vội đứng dậy kính lễ Nham Đầu, luôn mồm nói:

- Sư huynh ôi ! Hôm nay mới chính là tại Ngao Sơn thành đạo ! (Ngao Sơn là Bắc bộ Thường Đức Hồ Nam, nơi Tuyết Phong được sư huynh Nham Đầu khai thị đại ngộ).

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

Sau khi sư làm trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Hòa thượng tham kiến Đức Sơn được cái gì để hoàn thành đại sự?

Sư đáp:

- Tay không đến, tay không về.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

Ngày nọ, sư đốt lửa tại tăng đường, đóng hết cả cửa trước lẫn sau rồi la toáng lên:

- Chữa lửa ! Chữa lửa !

Huyền Sa Sư Bị cầm một miếng củi ném qua song cửa sổ, sư liền mở cửa ra.

(Theo **Ngũ Đẳng Hội Nguyên** quyển 7)

Sư hỏi tăng nhân:

- Gần đây rời xa chỗ nào?

Tăng nhân đáp:

- Rời Phúc Thoàn (Phúc Thoàn là tên trú xứ của Thiền sư Phúc Thoàn, đồng thời theo nghĩa đen có nghĩa úp chìm thuyền).

Sư hỏi:

- Bề sanh tử chưa vượt qua sao lại vội lật úp thuyền?

Tăng nhân không lời đối đáp, bèn trở về thuật lại với Phúc Thoàn. Thiền sư Phúc Thoàn nói:

- Sao ông không nói y không có sanh tử?

Tăng nhân liền trở qua nói câu đó với Nghĩa Tồn, sư nói:

- Đây không phải lời nói của ông !

Tăng nhân nói:

- Quả thật đó là lời nói của Thiền sư Phúc Thoàn !

Sư nói:

- Ta có 20 gậy gỏi đánh Phúc Thoàn, hai mươi gậy tự đánh lão tăng ta, còn ông không can chi.

(Theo **Ngũ Đẳng Hội Nguyên** quyển 7)

Có ni cô Huyền Cơ Tịnh Cư Ôn Châu, được độ xuất gia năm Cảnh Vân đời Đường. Ni thường tu tập Thiền định trong hang đá núi Đại Nhật. Một ngày kia, ni cô tự nghĩ rằng: ‘Pháp tánh trạm nhiên, vốn không tới lui. Ghét chồn ồn ào đi tìm nơi tịch lặng há là đạt sao?’. Bèn đến tham yết Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Cô từ đâu tới?

Ni cô đáp:

- Từ núi Đại Nhật tới.

Phong hỏi:

- Mặt trời lên chưa vậy ?

Ni cô đáp:

- Nếu lên thì đã nung chảy đỉnh tuyết (Tuyết Phong) rồi còn gì?

Tuyết Phong hỏi:

- Cô tên gì?

Ni cô đáp:

- Huyền Cơ (nghĩa đen là chiếc máy dệt).

Tuyết Phong hỏi:

- Ngày dệt nhiều ít?

Ni cô đáp:

- Tác tơ chẳng dính.

Chú: Nguyên văn ‘Thốn ty bất quảỉ’ hàm ý chỉ không còn vương chút trần thức nào.

Ni cô bèn lễ bái lui ra, vừa bước được năm ba bước. Tuyết Phong gọi giật lại:

- Góc áo cà-sa phết đất kia !

Ni cô quay đầu lại nhìn, Tuyết Phong hóm hỉnh nói:

- Đúng là ‘Tác tơ chẳng dính’ đây !

(Theo **Ngũ Đẳng Hội Nguyên** quyển 2)

THIÊN SƯ TUỆ CUNG viện **THỤY LONG THIÊN THAI**
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của **THANH NGUYỄN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM**

Sư họ La, người Phước Châu. Gia thế nhiều đời theo Nho bản thân sư mới 17 tuổi đã đỗ tiến sĩ đang trên đường lên kinh đô. Nhân du phương đến chùa Phụng Nhật núi Chung Nam, nhìn di tượng Tổ sư Đạt Ma bèn cầu xin xuất gia.

Năm 22 tuổi, sư thọ giới cụ túc. Sau đó, du phương tham yết Thiên sư Đức Sơn Tuyên Giám. Đức Sơn hỏi:

- Lãnh hội không?

Sư hỏi:

- Cái gì?

Đức Sơn nói:

- Thịnh tương kiến !

Sư nói:

- Có liễu thức không?

Đức Sơn cả cười, rồi cho sư vào hàng đệ tử ruột nhập thất.

Khi Đức Sơn thuận thế, sư bèn cùng môn nhân lên núi Thiên Thai đại khai Pháp tịch.

Vào giờ ngọ, ngày mùng 2 tháng chạp năm Quý Hợi, nhằm năm thứ ba niên hiệu Thiên Phục nhà Đường. Sư bảo chúng động chuông, nhìn tả hữu nói:

- Đi đây !

Nói xong ngồi kiết già mà thuận hóa, thọ 84, thọ lập 52. Môn nhân xây tháp.

HÒA THƯỢNG NGŨA QUAN ở TUYỀN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐỨC SƠN TUYỀN GIÁM

Đức Sơn hỏi sư rằng:

- Ông có lãnh hội không?

Sư đáp:

- Không lãnh hội.

Đức Sơn nói:

- Ông nên giữ vững cái không lãnh hội là tốt hơn.

Sư nói:

- Đã không lãnh hội thì còn giữ vững cái gì?

Đức Sơn nói:

- Ông rất giống một cây cọc sắt.

Sư bèn vén áo thờ Đức Sơn làm thầy.

THIÊN SƯ CAO ĐÌNH GIẢN ở TƯƠNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM

Ban đầu, sư cách con sông thấy Đức Sơn bèn chấp tay nói:

- Xin chào !

Đức Sơn bèn dùng cây quạt đang cầm nơi tay vẫy gọi, sư bỗng khai ngộ. Sư bèn quay lại mà đi, chẳng nhìn lại.

Sau sư khai pháp ở Tương Châu, tự pháp Đức Sơn.

THIÊN SƯ CẨM ĐÀM TỰ QUỐC ở ĐẠI NINH HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM

Bạch Triệu nói:

- Trong nhà đang quàn đám tang, thỉnh sư ủy vấn !

Sư nói:

- Đau khổ ôi trời ôi !

Triệu nói:

- Chết cả cha lẫn mẹ.

Sư đánh đuổi ra khỏi pháp đường.

Phàm gặp tăng đến tham yết, sư đều dùng gậy đánh đuổi ra.

THIÊN SƯ TĂNG NHẤT
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THIÊN SƯ THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

A- Tiểu sử lược giản:

Thiên sư Tăng Nhất, không rõ sanh bình, chỉ ước tại thế khoảng trước sau nửa cuối thế kỷ thứ 9, đắc pháp với Thiên sư Thạch Sương Khánh Chư, trụ Nam Tế Hà Trung (nay là Vĩnh Tế tỉnh Sơn Tây).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Hân hạnh được thân cận, xin sư chỉ thị !

Sư nói:

- Ta mà chỉ thị là coi thường ông.

Tăng nói:

- Hãy dạy học nhân làm thế nào mới được.

Sư nói:

- Không nên kẹt vào phân biệt phải trái !

Tăng hỏi:

- Thế nào là hơi thở của nạp tăng đây?

Sư nói:

- Có từng hun đốt ông không?

Hỏi:

- Cùng loại tức không hỏi, thế nào là khác?

Sư nói:

- Cần đầu thì mặc tình chém đi !

Hỏi:

- Thế nào là chủ của Pháp thân?

Sư đáp:

- Không quá lai.

Lại hỏi:

- Thế nào là thầy của Tì Lô?

Sư đáp:

- Không siêu việt.

Sư ban đầu ở Mạt Sơn, sau Mân súp thỉnh sư khai pháp tại Thiền uyển Trường Khánh. Khi qui tịch thụ hiệu Bổn Tịnh Đại Sư, tháp tên Vô Trần.

**THIÊN SƯ CƯ HỐI (836 - 903) núi ĐẠI QUANG ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU**

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

A- Tiểu sử lược giản:

Thiền sư Cư Hối, họ vương, người Kinh Triệu (nay là Tây An Thiểm Tây), đắc pháp với Thạch Sương Khánh Chư trụ núi Đại Quang Đàm Châu (nay là dãy Trường Sa Hồ Nam).

B- Trích ngữ lục:

Sư họ vương, người Kinh Triệu. Ban sơ sư đến pháp tịch của Thạch Sương, học hành thừa hỏi ngót 2 năm. Thạch Sương lại bảo sư coi Bắc tháp, với áo gai, giày cỏ, sư hầu như đã quên thân ý.

Một hôm, Thạch Sương muốn thử sở đắc của sư bèn hỏi rằng:

- Nước nhà mỗi năm chắm người đậu cử nhân, triều đình có ban chức cho họ không?

Sư nói:

- Có người không cần tiến cử.

Thạch Sương nói:

- Bằng vào đâu?

Sư nói:

- Chỉ cần không vì danh tiếng.

Thạch Sương nhân bện hỏi:

- Trừ hôm nay ra thì có còn thời gian không?

Sư nói:

- Hấn cũng không nói là hôm nay.

Thạch Sương rất đồng ý. Hạch hỏi như thế nhiều lần, đối đáp đều không sai trật. Lần lựa như thế hơn 20 năm, Tín sĩ ở Lưu Dương là Hồ Công thỉnh sư cư núi Đại Quang, đề xưng tông giáo.

Có ông tăng hỏi:

- Như Đạt Ma đó, có phải là Tổ sư không?

Sư đáp:

- Không phải Tổ sư.

Tăng hỏi:

- Nếu đã không phải là Tổ sư vậy qua Đông Độ làm chi?

Sư nói:

- Vì ông không nhận thức được Tổ sư.

Hỏi:

- Sau khi nhận thức thì thế nào?

Sư nói:

- Mới biết là không phải Tổ.

Hỏi:

- Lúc còn hỗn độn chưa phân minh thì thế nào?

Sư nói:

- Một đời thời giáo, ai là người tường bày?

Sư lại nói:

- Một đời thời giáo chỉ thu thập một đời thời nhân. Dù cho róc bỏ triệt để, cũng chỉ là thành được một người hiểu việc, ông không thể liên cho là tương đương chuyện dưới áo nạp, do đó mới nói 49 năm sáng không trọn. Bốn mươi chín năm vậy không khởi lên. Phàm là học đồ, phải nên như thế !

Ngày mùng 3 tháng 9 năm quý Hợi, nhằm năm thứ ba niên hiệu Đường Thiên Phục sư qui tịch, thọ 67 tuổi.

THIÊN SƯ THÊ HIỀN HOÀI HỮU ở LÔ SƠN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Sư người Tiên Du Tuyên Châu, thụ nghiệp với Thiên sư Trần ở núi Cửu Tòa. Sau sư đi tham học, đến dự pháp tịch của Thạch Sương Khánh Chư. Khi đã nhận được áo chỉ, sư cư Tạ Sơn. Nơi đây, mỗi đạo chưa chân phát nên dời sang trụ ở núi Thê Hiền đồ lữ kéo đến đông đây.

Tăng hỏi:

- Thế nào là câu trước của núi Ngũ Lão?

Sư đáp:

- Ngàn năm, vạn cổ.

Tăng nói:

- Nếu như thế thì phải chăng thành ra tông tự đã chấm dứt?

Sư nói:

- Trù trừ muốn giao cho ai?

Tăng nói:

- Từ xa mà đến, thỉnh sư kích phát cho !

Sư nói:

- Cũng không bằng thời.

Tăng nói:

- Thỉnh sư bằng thời !

Sư nói:

- Ta cũng chẳng vấn hồi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là pháp pháp không sai?

Sư nói:

Trên tuyết còn thêm sương.

Về sau sư qua đời ở Lô Sơn, thụy Huyền Ngô Đại Sư, tháp tên Truyền Đăng.

THIÊN SƯ ĐẠO KIỀN ở QUÂN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Sư họ Lưu, người Hầu Quan Phước Châu. Sư đi khắp các pháp hội sau được Thạch Sương ấn khả, hóa đồ ở Cửu Phong. Sư thượng đường, có tăng hỏi:

- Người trong ngục vô gián hành hạnh gì?

Sư nói:

- Hành hạnh súc sanh.

Hỏi:

- Súc sanh lại hành hạnh gì?

Sư đáp:

- Hạnh vô gián.

Tăng nói:

- Đó giống như vị thượng nhân lộ trường sanh.

Sư nói:

- Ông phải biết là có kẻ không chung mạng.

Hỏi:

- Không chung mạng gì?

Sư đáp:

- Trường sanh khí không thường.

Sư lại nói:

- Này các anh em ! Có hiểu biết mạng không? Nếu hiểu biết mạng thì suối chảy là mạng, trạm nhiên tịch tịnh là thân. Ngàn sóng tranh nhau phun vọt là cảnh giới Văn Thù, một hư không trong sáng là giường. Kế đó, mượn một câu đề chỉ mặt trăng, ở giữa sự là thoại nguyệt. Chuyện trong Tông môn từ xưa như cờ làm tin của Tiết độ sứ. Còn như từ trước khi phương danh đức chưa kiến lập số nhiều danh mục chỉ bày, thì các anh em ước thể cách thương lượng nào? Đến chỗ đó thì không cần tới ba tác lưỡi thử nói ra xem nào ! Không cần tới nhĩ căn thử nghe xem nào ! Không cần tới mắt, hãy biện bạch xem nào ! Do đó mới nói: ‘Trước khi lên tiếng quẳng không ra. Sau câu nói chẳng giấu hình. Cả trời đất đều là cá thể của các ông’. Hướng nơi nào mà an mắt tai, mũi, lưỡi. Đừng hướng đến ý căn mà đồ độ tác giải ! Trọn vị lai tế cũng chưa có phần ngơi nghỉ, cho nên người xưa mới nói: ‘Nghĩ đem tâm ý để học huyền tông (Thiền tông) thì tình cảnh giống như đi về Tây mà muôn đến Đông vậy’.

Lúc đó, có tăng hỏi:

- Chín tầng không có tin tức gì cả, thì lịnh ân xá làm sao tới?

Sư nói:

- Ánh sáng tuy chiếu cùng khắp, nhưng bên trong cánh cổng thì không chu toàn được.

Tăng nói:

- Ánh sáng cùng cánh cồng cách nhau nhiều ít?

Sư nói:

- Nước biếc sóng trào, núi xanh sắc đẹp.

Hỏi:

- Ai ai cũng đều nói thừa thình, xin hỏi sư đem gì cứu tế?

Sư nói:

- Ông nói xem núi to kia có từng thiếu một tấc đất không vậy?

Hỏi:

- Nếu thế thì người bốn bề đến tham tầm nên làm điều gì?

Sư nói:

- Diễn Nhã mê đầu nhận ảnh tâm tự cuồng.

Hỏi:

- Còn có kẻ không cuồng chãng?

Sư nói:

- Có chứ !

Hỏi:

- Thế nào là kẻ không cuồng vậy?

Sư nói:

- Còn hỏi ai nữa.

Hỏi:

- Nếu thế liền thừa đương thì thế nào?

Sư nói:

- Núi Tu-di có cồng núi Tu-di không?

Hỏi:

- Tổ Tổ truyền nhau là truyền pháp gì?

Sư nói:

- Thích Ca keo kiệt, Ca Diếp giàu.

Hỏi:

- Rốt cùng thì truyền chuyện gì?

Sư nói:

- Ông già trăm tuổi phân đèn đêm.

Hỏi:

- Chư Phật không phải là đạo ta, vậy thế nào là đạo ta?

Sư nói:

- Đạo ta không phải chư Phật.

Hỏi:

- Nếu không phải là chư Phật thì sao lại lập đạo ta?

Sư nói:

- Mới vừa rồi tạm gọi lại, giờ bảo hãy đi đi.

Hỏi:

- Vì sao lại bảo đi ra?

Sư nói:

- Nếu không bảo đi ra thì trong con mắt sẽ bụi sanh.

Hỏi:

- Tất cả mọi nơi đều tìm không thấy, há chẳng là Thánh?

Sư nói:

- Là Thánh gì thế?

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín, há chẳng phải là Thánh đó sao?

Sư nói:

- Ấy là Thánh cảnh còn chưa quên.

Hỏi:

- Hai Thánh cách nhau bao xa?

Sư nói:

- Trong bụi tuy có thuật ẩn hình, nhưng ngắt nổi toàn thân nhập đế hương.

Nói:

- Thừa mong cổ nhân có câu: ‘Chân tâm, vọng tâm’ là thế nào?

Sư nói:

- Đó là lập chân, hiển vọng.

Hỏi:

- Thế nào là chân tâm?

Sư nói:

- Chẳng ăn tạp.

Hỏi:

- Thế nào là vọng tâm?

Sư nói:

- Là phan duyên dậy lên, rồi ngã xuống.

Hỏi:

- Rời khỏi hai con đường đó, thế nào là bản thể của kẻ học này?

Sư nói:

- Bản thể không rời.

Hỏi:

- Vì sao mà không rời?

Sư nói:

- Chẳng kính Công đức thiên, ai hiềm chi Hắc ám nữ.

Chú: Công đức thiên và Hắc ám nữ là hai chị em ruột, một thiện một ác.

Nói:

- Thừa mong cổ nhân có nói trọn đất trời đều là con mắt ấy, thế nào là mắt trời đất?

Sư nói:

- Trời đất tại trong đó.

Hỏi:

- Mắt trời đất ở đâu?

Sư nói:

- Đó chính là con mắt trời đất.

Hỏi:

- Có còn chiếu ngó không?

Sư nói:

- Không mượn thế tam quan.

Hỏi:

- Nếu đã không mượn thế tam quan, thì bằng vào đâu mà nói là con mắt của trời đất?

Sư nói:

- Nếu không thế thì trước khi chết (Độc lâu tiên) thấy người, quỷ vô số.

Hỏi:

- Một cây viết xanh đỏ vì sao vẽ hình không được?

Sư nói:

- Tăng Diêu lời hứa Chí Công.

Hỏi:

- Xin hỏi Tăng Diêu được chứng chỉ của ai mà hứa khả Chí Công?

Sư nói:

- Rùa đen gặt đầu lay cây trụ núi Tu-di.

Hỏi :

- Động dụng chìm đường xưa, thân mất rồi mới biết. Ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Trộm tiền của Phật để mua hương cho Phật.

Nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Không lãnh hội thì đốt hương cúng dường cha mẹ mình.

Sư về sau trụ Lạc Đàm mà qua đời, thụy Đại Giác Thiên Sư, tháp tên Viên Tịch.

THIÊN SƯ CẢNH HÂN Ở DŨNG TUYỀN THAI CHÂU **PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU** **PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ**

A- Tiểu sử lược giản:

Thiên sư cảnh Hân, người Tiên Du (nay nằm trong tỉnh Phước Kiến), trụ Dũng Tuyền Thai Châu (nay là Lâm Hải Chiết Giang).

B- Trích ngữ lục:

Sư người Tiên Du Tuyền Châu, thụ nghiệp núi Bạch Vân. Được Thạch Sương khai thị, trụ chùa Dũng Tuyền Đan Khâu.

Có một lần, sư ăn cơm mà không mặc áo cà-sa. Có ông tăng hỏi:

- Há chẳng là tục lữ rồi sao?

Sư nói:

- Chứ bộ hiện giờ là tăng sao?

Có hai Thiên khách Cường và Đức đến Dũng Tuyền, trên đường gặp sư đang cưỡi bò nhưng họ không biết sư nên nói:

- Móng bò, sừng bò đều rõ ràng, nhưng tiếc người cưỡi bò là không có kiến thức.

Sư quát bò đi lướt qua. Sau đó, hai Thiên khách ngồi nghỉ dưới gốc cây nấu trà. Sư quay lại, xuống bò, đến trước hai Thiên khách chào hỏi, đoạn ngồi xuống cùng uống trà. Sư hỏi:

- Hai vị Thiên khách gần đây rời đâu?

Một vị Thiên khách nói:

- Rời bên kia.

Sư hỏi:

- Bên kia là thế nào?

Thiên khách đưa chén trà lên, sư nói:

- Đó vẫn là bên này, bên kia là thế nào?

Hai Thiên khách không lời đối đáp, sư nói:

- Đừng có nói người cưỡi bò không có kiến thức nhé !

**ĐẠI SƯ VIÊN TỊNH CHÍ NGUYÊN núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ**

Lúc đi du phương, sư hỏi Vân Cư rằng:

- Chí Nguyên chẳng ra làm sao cả thì thế nào?

Vân Cư nói:

- Chỉ do xà-lê công lực chưa tới nơi chốn.

Sư chẳng lẽ bái lui ra, rồi đến tham yết Thạch Sương, cũng hỏi như trước. Thạch Sương nói:

- Chẳng riêng xà-lê mà lão tăng đây cũng chẳng ra làm sao cả (Bất nại hà) !

Sư hỏi:

- Hòa thượng vì sao mà chẳng ra làm sao?

Thạch Sương nói:

- Lão tăng nếu ra làm sao (nại hà) thì vượt qua ông chẳng ra làm sao.

Có tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Là ông mặt vàng đấy !

Gợi ý: Mặt tượng Phật thếp vàng.

Hỏi:

- Thế nào là pháp?

Sư nói:

- Thì ở trong kinh tạng đó !

Hỏi:

- Lúc Phật Nhiên Đăng chưa xuất thế thì thế nào?

Sư đáp:

- Tôi không thể nói được.

Gợi ý: Sư đáp hóm hỉnh vì 'Nhiên Đăng' nghĩa đen là 'Đốt đèn'. Khi chưa đốt đèn thì tôi hết chỗ nói chứ còn gì nữa !

Hỏi:

- Rắn vì sao lại nuốt người thầy rắn?

Sư nói:

- Toàn thân sắc không đồng.

Hỏi:

- Thế nào là nạp tạng?

Sư nói:

- Là người tham tâm, hỏi đạo.

THIÊN SƯ TẶNG Ở CỐC SƠN ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Chỉ ý của Tổ sư và giáo nghĩa của Giáo tông là một hay là hai?

Sư đáp:

- Ban ngày trời chiếu sáng, nửa đêm sương giăng đầy.

**THIÊN SƯ HỒNG TIẾN núi PHÚC THUYỀN PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ**

Tăng hỏi:

- Thế nào là bốn lai diện mục?

Sư nhắm mắt, lè lưỡi. Kế đó lại mở mắt, lè lưỡi.

Tăng nói:

- Té ra bốn lai có nhiều diện mục như thế !

Sư nói:

- Mới vừa rồi thấy cái gì?

Tăng hỏi:

- Trên đường gặp người đạt đạo, không dùng nói nín đối đáp.

Xin hỏi lấy gì đối đáp?

Sư nói:

- Lão tăng cũng như thế !

Lúc sư sắp thị diệt, trước đó 3 ngày, bảo thị giả gọi đệ nhất tọa đến. Sư nằm trung tiện một tiếng, đệ nhất tọa gọi thị giả nói:

- Hòa thượng khát nước, cần đem nước nấu đến uống.

Sư liền xoay mặt vô vách mà nằm. Lúc lâm chung ra lệnh tập họp đại chúng rồi dang hai tay, le lưỡi chỉ thị. Lúc đó đệ tam tọa nói:

- Nay mọi người, lưỡi Hòa thượng cứng rồi !

Sư nói:

- Khổ thay! Khổ thay! Đúng như đệ tam tọa nói, lưỡi đã cứng rồi! Sư nói thêm đề cáo tịch, thụ Thiệu Long Đại Sư, tháp tên Quảng Tế.

ĐẠI SƯ TUỆ KHÔNG TỒN ĐỨC TUỆ SƠN ở LĂNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu?

Sư nói:

- Xin hỏi đi !

Hỏi:

- Thế nào là Hòa thượng Tiên đà bà (1)?

Sư nói:

- Canh ba đêm qua thấy trăng sáng.

Chú (1): Tiên đà bà, Skt là Saindhava, nguyên có nghĩa là muối ven sông bên Ấn Độ. Căn cứ quyển 9 kinh Đại Bát Niết Bàn thì mật ngữ của Như Lai thâm sâu khó hiểu, ví như các quan phục thị đại vương phải hiểu ý ngầm của vua. Đại vương muốn tắm, trí thần mang nước đến. Lúc vua ăn đòi Tiên đà bà, trí thần mang muối đến. Vua khi muốn uống đòi Tiên đà bà, trí thần mang bình rượu tới. Vua muốn đi chơi đòi Tiên đà bà, trí thần mang ngựa đến Bạc trí thần như thế là người có thể hiểu rõ ý ngầm sâu kín của vua. Như vậy thì Tiên đà bà chỉ muối, nước, rượu và ngựa nhưng ẩn nghĩa là một, chỉ mật ngữ của Như Lai thâm sâu khó hiểu. Ngoài ra, theo quyển 8 kinh Pháp Hoa thì người khéo hiểu ý ngầm Tiên đà bà gọi là Tiên đà khách.

HÒA THƯỢNG SÙNG ÂN ở CÁT CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Tổ ý, Giáo ý là một hay là hai?

Sư nói:

- Thiếu Lâm tuy có trăng, nhưng Thông Lĩnh chẳng thấu mây.

THIÊN SƯ HUY Ở THẠCH SƯƠNG
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Phật xuất thế, trước tiên độ năm anh em ngài Kiều Trần Như

(1). Hòa thượng xuất thế, trước độ cho ai?

Sư nói:

- Tất cả đều không độ.

Hỏi:

- Vì sao mà không độ?

Sư đáp:

- Vì y không phải là Ngũ Câu Luân.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Đũa tre, chén đá.

Chú (1): Năm anh em Kiều Trần Như. trong nguyên văn là “Ngũ Câu Luân” chỉ lúc ban sơ khi Phật Đà vừa thành đạo, tại vườn Lộc dã độ trước nhất cho năm vị tỷ kheo. Theo quyển 4 kinh Pháp Hoa đó là Kiều Trần Như, Ngạch, Bạt Đề, Thập Lực Ca Diếp, Ma Nam Câu Lợi. Tuy nhiên ý nghĩa hai từ Câu Luân thì có nhiều nghĩa. Có thuyết cho rằng năm vị này, từ các kiếp trước đã đồng luân nên gọi là Câu Luân, hoặc giả có thuyết cho rằng Câu Luân là một từ dịch khác của A Nhã Kiều Trần Như. Cũng có khi gọi là Câu Lân. Do trong năm người thì Câu Luân đứng đầu nên gọi là Ngũ Câu Luân.

HÒA THƯỢNG BA TIÊU Ở DĨNH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Tông thừa từ trước, cử xướng thế nào?

Sư nói:

- Đã bị người mắt lạnh nhìn phá rồi.

Hỏi:

- Chẳng rơi vào chur duyên, thỉnh sư chỉ thẳng !

Sư nói:

- Có hỏi, có đáp.

Hỏi:

- Thế nào là một câu Hòa thượng dạy người?

Sư nói:

- Chỉ e xà-lê không hỏi !

HÒA THƯỢNG PHÌ ĐIỀN PHỤC Ờ ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Sư hiệu Tuệ Giác Đại Sư. Tăng hỏi:

- Đất này tên là gì?

Sư đáp:

- Phì Điền (ruộng tốt).

Tăng hỏi:

- Nên thế nào?

Sư lấy gậy đánh đuổi ra khỏi pháp đường.

THIÊN SƯ LỘC UYÊN HUY Ờ ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Không cần các duyên, thỉnh sư nói !

Sư gõ lò lửa, tăng nói:

- Chỗ thân thiết, xin thỉnh một lời !

Sư nói:

- Đừng có nói mớ !

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung lúc chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư nói:

- Như trăng trong nước.

Hỏi:

- Gặp rồi thì thế nào?

Sư nói:

- Như nước trong trăng.

Hỏi:

- Tổ Tổ truyền nhau xin hỏi là truyền cái gì?

Sư nói:

- Ông hỏi ta, ta hỏi ông.

Hỏi:

- Thế nào là tăng tục không phân biệt?

Sư hỏi:

- Từ đâu đến đây?

THIÊN SƯ BẢO CÁI ƯỚC ở ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

Lọng báu (1) che cao cao

Chuyện trong đó thế nào?

Thỉnh sư tỏ chỉ ý

Một câu chẳng phí bao.

Sư đáp:

Lọng bấu che trên không
Có đường chưa từng thông
Cầu chỉ ý ngay lời.
Liên có ngay Tây Đông

Chú (1): Lọng bấu, nguyên văn là 'Bảo cái', vừa có nghĩa lọng bấu, hàm ý chỉ Thiền pháp vừa chỉ pháp hiệu của sư là Bảo Cái.

THIÊN SƯ HẢI ÁN chùa CHỪNG MÊ
núi VÂN MÔN VIỆT CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện dưới áo nạp?

Sư đáp:

- Như người nghiền đá cứng.

Hỏi:

- Thế nào là lư hương của chùa xưa?

Sư nói:

- Rộng lớn không để người ngủ.

Hỏi:

- Người ngủ thế nào?

Sư nói:

- Sáu căn đều không đến.

Hỏi:

- Từ lâu nghe tiếng cứu vớt mê lầm (Chứng Mê), tới nơi sao lại chẳng thấy cứu vớt mê lầm (Chứng Mê)?

Sư nói:

- Xà-lê chưa biết cứu vớt mê lầm (Chứng Mê).

HÒA THƯỢNG VĂN THÙ ở HỒ NAM

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHU

Tăng hỏi:

- Tăng Diêu vì sao họa hình Chí Công không được?

Sư nói:

- Chẳng những Tăng Diêu mà ngay cả Chí Công cũng không họa được.

Hỏi:

- Chí Công vì sao mà họa chẳng thành?

Sư nói:

- Vải màu không đem lại.

Hỏi:

- Hòa thượng có họa được không?

Sư nói:

- Ta cũng họa không được.

Hỏi:

- Hòa thượng vì sao mà họa không được?

Sư nói:

- Vì ngài không giống dáng mạo của ta, thì bảo ta họa làm sao cho được ?

Hỏi:

- Thế nào là mật thất?

Sư nói:

- Kiên cố không vào được.

Hỏi:

- Thế nào là người trong mật thất?

Sư nói:

- Không cười trên lưng bò.

HÒA THƯỢNG THẠCH TRỤ ở PHỤNG TƯỜNG
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Lúc sư du phương, gặp Hòa thượng Động Sơn thùy ngữ rằng:

- Có bốn loại người. Một loại người nói quá Phật Tổ, nhưng bước một bước cũng không được. Có loại người bước quá Phật Tổ, nhưng nói một câu cũng không được. Một loại người nói được mà hành được. Một loại người không nói được mà cũng không hành được, vậy bốn người ấy như thế nào?

Sư bước ra khỏi chúng đôi đáp rằng:

- Người nói quá chư Phật Tổ mà bước không được chỉ vì không có lười để đi. Người đi quá chư Phật, Tổ mà nói một câu không được, chỉ vì không có chân để nói. Người nói được mà đi cũng được tức hàm cái tương xứng. Người nói không được mà đi cũng không được, giống như đoạn mạng mà cầu sống vậy. Đó là gái đá mang gông, đội xiềng.

Động Sơn hỏi:

- Còn xà-lê thì tự mình thì thế nào?

Sư nói:

- Thông khắp trong hội, rờ rở há lộ ra sao !

Động Sơn nói:

- Chỉ như Minh Công Tú trên biển thì thế nào?

Sư nói:

- Người ảo gặp nhau, vỗ tay cười ha ha.

HÒA THƯỢNG TRUNG VÂN CÁI ở ĐÀM CHÂU PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Hòa thượng khai đường đề làm chuyện gì?

Sư đáp:

- Vì gã con lừa ông đấy !

Hỏi:

- Chư Phật xuất thế để làm chuyện gì?

Sư nói:

- Vì gã con lừa ông đấy !

Hỏi:

- Tổ, Phật khi chưa xuất thế thì thế nào?

Sư nói:

- Hình tượng không được.

Hỏi:

- Sau khi xuất thế thì thế nào?

Sư nói:

- Xà-lê cũng nên nghiên mình mà nghe mới được.

Hỏi:

- Thế nào là một câu hương thượng?

Sư đáp:

- Văn Thù mất cả miệng.

Hỏi:

- Thế nào là một câu môn đầu?

Sư đáp:

- Trên đầu cắm hoa.

Hỏi:

- Thế nào là siêu bách ức?

Sư nói:

- Siêu nhân chẳng thể chấp nhận.

THIỀN SƯ TÔN THỌ viện **ĐẠI THÔNG**
phủ **THÊ NHAM HÀ TRUNG**
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của **THANH NGUYỄN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ**

Sư họ Mai nhưng không biết người ở đâu. Ban sơ sư giảng kinh, luận về sau vào pháp tịch của Thạch Sương, tùy duyên khoa hóa. Sau trụ ở Bồ Pha, tăng tục kéo đến đông đầy, một lòng qui ngưỡng.

Tăng hỏi:

- Hoa sen khi chưa lú ra khỏi nước thì thế nào?

Sư nói:

- Ông há sẽ không hỏi chuyện hoa sen sau khi ra khỏi nước sao?

Tăng không lời đối đáp.

Sư bình thường ít nói năng, nhưng nếu hỏi thì ứng. Sư độ đệ tử 400 người, trong đó có khoảng 100 là ni. Sau qui tịch thọ 93 tuổi, thụy Chân Tịch Đại sư.

THƯỢNG TỌA HUYỀN THÁI Ở NAM NHẠC PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHU

Sư không biết là người ở đâu, thường trầm lặng ít nói, chưa từng mặc áo là, cho nên chúng mới gọi là Thái bố nạp (Thái áo vải). Ban đầu, sư yết kiến Thiên sư Đức Sơn Tuyên Giám, thăng lên đường đầu. Sau yết kiến Thiên sư Thạch Sương Phổ Hội, bèn được làm đệ tử ruột vô ra thất. Chỗ chùa mà sư ở, thuộc về phía Đông núi Hành Sơn, gọi là Thất Bảo Đài. Sư thề không lập môn đồ. Hậu tấn bốn phương y phụ, sư đều lấy lễ bạn bè tiếp đãi. Sư thường cho rằng Hành Sơn phần nhiều bị dân trên núi đốn cây, đốt ruộng, tai hại vô cùng, bèn làm bài ca dao Dư Sơn (Ruộng trên núi) (1) truyền bá gần xa, đạt đến tai vua, có chiếu cấm chỉ chặt đốt. Cho nên các chùa trên núi Nhạc không còn bị đốt rừng nữa, ấy là nhờ sức của sư vậy.

Chú (1): Bài Dư Sơn ca dao như sau:

Nguyên văn:

畚山兒無所知

年年斫斷青山楣

就中最好衡嶽色
糝松利斧攜貞枝
靈禽野鶴無因依
白雲迴避清煙飛
猿獠路絕巖崖出
芝朮失根茅草肥
年年斫罷仍栽鋤
千秋終難初
又道今年種不多
來年更斫當陽坡
國家壽嶽尚如此
不知此理如何

Phiên âm:

Dư sơn nhi vô sở tri
Niên niên xác đoạn thanh sơn mi
Tự trung tối hảo Hành Nhạc sắc
Sam tùng lợi phủ huê trình chi
Linh cầm dã hạc vô nhân y
Bạch vân quỳnh tị thanh yên phi
Viên nhu lộ tuyết nham nhai xuất
Chi thuật thất căn mao thảo phi
Niên niên xác bãi nhưng tài sừ
Thiên thu chung nan sơ
Hựu đạo kim niên chủng bất đa
Lai niên cánh xác Đương Dương pha
Quốc gia thọ nhạc thượng như thử
Bất tri thử lý như tri hà?

Tạm dịch:

Dư sơn nhi, Vô sở tri
Mỗi năm chặt đứt núi rừng lông mi
Tự trung đẹp nhất sắc Hành Nhạc

*Sam tòng bị búa bén đốn ngã nhào
Linh cầm hạc núi không chỗ nương y
Mây trắng chạy trốn, khói xanh phi
Vượn khi hết đường phải ló đầu
Chi thuật đirt rẽ cỏ tranh béo
Năm năm đốn xong nhưng trông lại
Ngàn năm đốt lại khó như xưa
Lại nói năm nay trông không nhiều
Năm sau lại đốn sườn Đường Dương
Quốc gia Thọ Nhạc cũng như thế
Chẳng biết lý kia như thế nào?*

Sư lúc sắp thị diệt chẳng có tăng nào đến, bèn tự bước ra cửa gọi một ông tăng vào, dặn dò cụ bị củi đốt, lại để lại bài kệ rằng:

Nguyên văn:

今年六十五
四大將離主
其道自玄玄
箇中無佛祖
不用剃頭
不須澡浴
一堆猛火
千足萬足

Phiên âm:

Kim niên lục thập ngũ
Tứ đại tương ly chủ
Kỳ đạo tự huyền huyền
Cá trung vô Phật, Tổ
Bất dụng thế đầu
Bất tu tháo dục
Nhất đôi mãnh hỏa
Thiên túc vạn túc

Tạm dịch:

*Năm nay lục thập ngũ
Bốn đại định rời chủ
Đạo nọ tự huyền huyền
Phật, Tổ chẳng có đủ
Không cần cạo đầu
Cũng chẳng tắm gội
Một đồng lửa dũ
Ngàn chân, muôn chân (Ngàn đủ, muôn đủ)*

Kệ dứt ngôi nghiêm, thông một chân mà hóa. Hỏa thiêu thâu xá-lợi, bên cạnh mé trái tháp của Thiền sư Kiên cố, xây một tháp nhỏ an bài xá-lợi trong đó. Sư thọ 65 tuổi.

**THIÊN SƯ NGUYỄN AN núi LẠC PHỒ LỄ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THIÊN SƯ GIÁP SƠN THIÊN HỘI**

Sư họ Đạm, người Lâm Du Phụng Tường. Sư xuất gia từ thuở còn bé thơ, y theo luật sư Hựu chùa Hoài Ân của bốn quận xuống tóc, thọ giới cụ túc, thông kinh luận. Ban sơ, sư hỏi đạo nơi Thúy Vi, Lâm Tế. Lâm Tế thường trước chúng khen sư rằng:

- Lâm Tế môn hạ một mũi tên, ai dám ngăn đỡ mũi nhọn !

Sư mong ẩn khả, tự cho là đã đủ. Sau được thư của Giáp Sơn mở ra đọc, bất giác kính sợ bèn bỏ am đến lễ bái Giáp Sơn rồi đứng nghiêm người. Giáp Sơn nói:

- Gà ở ổ phụng, không thể cùng loại được. Hãy đi ra đi !

Sư nói:

- Từ xa nương theo gió mà đến, mong sư tiếp dẫn !

Giáp Sơn nói:

- Trước mắt không có xà-lê, trong đây không có lão tăng.

Sư nói:

- Làm rồi !

Giáp Sơn nói:

- Trụ. Trụ. Xà-lê hãy chớ lười thôi gấp gáp ! Khe và núi mỗi thứ đều khác nhau, mây trắng là đồng. Xà-lê ngồi trên đầu lưỡi của thiên hạ tức chẳng không, ngặt nỗi làm sao dạy người không lưỡi biết nói !

Sư ngờ ngạc không biết đối đáp thế nào, Giáp Sơn liền đánh. Sư nhân đó chấp nhận phục thị mấy năm.

Một ngày nọ, sư hỏi Giáp Sơn:

- Phật, ma không đến chỗ thì làm sao thể hội?

Giáp Sơn nói:

- Đuốc sáng ngàn dặm lộ hình tượng, trong phòng lão tăng mê.

Lại hỏi:

- Mặt trời buổi sáng lên, trăng đêm không còn hiện thì thế nào?

Giáp Sơn nói:

- Rong ngâm trái châu biển, cá lội nhớn như không thềm ngó.

Giáp Sơn sắp thị diệt, dặn dò chúng rằng:

- Một nhánh Thạch Đầu xem như đã diệt vong rồi.

Sư đáp rằng:

- Không phải thế đâu !

Giáp Sơn nói:

- Thế thì là thế nào?

Sư nói:

- Tự có núi xanh tồn tại.

Giáp Sơn nói:

- Nếu mà như thế thì đạo ta chẳng đạo vậy.

Đến khi Giáp Sơn qua đời, sư đến Sầm Dương, gặp người quen cũ. Nhân nói chuyện về Kim Lăng, người quen cũ hỏi rằng:

- Chợ đó mà mấy năm rồi, lánh nạn ở đâu vậy?

Sư nói:

- Chỉ tại trong chốn chợ búa thôi !

Người quen cũ hỏi:

- Sao không đi đến chỗ không người?

Sư nói:

- Chỗ không người đâu có gì khó.

Người quen cũ nói:

- Chỗ chợ búa làm sao trốn tránh được?

Sư nói:

- Tuy tại trong chốn chợ búa nhưng người còn không biết.

Người quen cũ chẳng biết thế nào, lại hỏi:

- Thừa mong bên Tây Thiên có 28 Tổ. Còn như ở đất này, một người truyền cho một người. Nếu như hai bên không có người tiếp nối khúc điệu thì thế nào?

Sư nói:

- Ông già ruộng rẫy ngồi trước cửa không nói đến chuyện triều đình.

Tăng hỏi:

- Nên đàm luận chuyện gì?

Sư nói:

- Chưa gặp chuyện gì khác, rốt lại không mở nắm tay ra. Tăng hỏi:

- Có người không từ triều đường lại, gặp nhau có nói không?

Sư nói:

- Lượng ngoại chi cơ, nhìn ngắm chi cho mệt.

Tăng không lời đối đáp.

Về sau, sư đến núi Lạc Phổ Lễ Dương, chọn chỗ an xứ. Về sau nữa, dời đến Tô Khê ở Lãng Châu. Huyền lữ bốn phương ùn ùn kéo đến, sư thị chúng rằng:

- Một bước sau cùng mới đến cửa ải. Khóa đứt yếu tâm, chẳng thông phạm Thánh. Muốn biết bậc thượng lưu, không nên đem Tổ, Phật dán lên trán. Như rùa linh chớ Hà đồ tự nhận lấy góc táng thân.

Sư lại hỏi:

- Một con đường chỉ nam, người trí biết sơ lược.

Hỏi:

- Bỗng nhiên liền thấy thì thế nào?

Sư nói:

- Sao buổi sớm tuy phân nét ngày, làm sao mà so với ánh sáng mặt trời được.

Hỏi:

- Như thế đến không lập, như thế đi không mờ mắt thì thế nào?

Sư nói:

- Bán củi tiêu phu quý, mặc gấm đạo nhân khinh.

Hỏi:

- Kinh nói: ‘Cúng dường cơm cho trăm ngàn chư Phật không bằng cúng dường cơm cho một người không tu, không chứng’. Xin hỏi trăm ngàn chư Phật có lỗi gì, còn người không tu không chứng có đức gì?

Sư nói:

- Một áng mây trắng giăng ngang cửa động, biết bao chim về đêm lạc mất tổ.

Hỏi:

- Mặt trời chưa mọc thì thế nào?

Sư nói:

- Nước cạn biển xa rồng tự ẩn, mây nổi trời xanh phụng còn bay.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện bốn lai?

Sư nói:

- Một hột tại ruộng hoang, không cày mà mọc rất tốt.

Tăng hỏi:

- Nếu không cày thì há không mai một trong đám cỏ sao?

Sư nói:

- Thịt xương khác với cây cỏ, cỏ đê cỏ bại rốt không chiêu ánh sáng.

Chú: Nguyên văn ‘Đê bại’ là tên hai loại lúa xấu gần như cỏ kê vậy.

Hỏi:

- Chẳng làm thương tổn vật mạng thì thế nào?

Sư nói:

- Mắt hoa ảnh núi chuyển, kẻ mê phải bàng hoàng.

Hỏi:

- Không đàm luận xưa nay thì thế nào?

Sư nói:

- Rùa linh không quẻ triệu, không xác chẳng nhọc khoan.

Hỏi:

- Không vác sáng tối thì thế nào?

Sư nói:

- Trong huyền dễ cử, ý ngoại khó đề ra.

Hỏi:

- Không sanh nhà Như Lai, không ngồi tòa Hoa Vương thì thế nào?

Sư nói:

- Ông nói lò lửa nặng nhiều ít?

Hỏi:

- Tổ ý và Giáo ý là một hay là hai?

Sư nói:

- Trong hang sư tử không có thú nào khác, nơi chốn voi vua đi thì không có dấu vết con chồn.

Hỏi:

- Đi đến chỗ không thể nghĩ bàn thì thế nào?

Sư nói:

- Núi xanh thường cất bước, mặt trời trắng chẳng dời vành.

Hỏi:

- Khô tận ruộng hoang còn đứng, chuyện như thế nào?

Sư nói:

- Cò dựa ổ tuyết còn phân biệt được, quạ đứng trên sơn đen rất khó phân biệt.

Hỏi:

- Thế nào là chủ khách cùng cử xướng?

Sư nói:

- Cây khô không nhánh nhóc, chim bay tới khó dừng chân.

Hỏi:

- Suốt ngày mông lung thì thế nào?

Sư nói:

- Ném vật báu vào trong đồng cát, người muốn biết được thật là khó.

Hỏi:

- Thế nào dang tay không gặp được bậc thầy?

Sư nói:

- Đùng đem tiếng hạc kêu lằm thành tiếng chim cu gáy.

Hỏi:

- Viên Y ba điếm người đều trọng, thói nhà Lạc Phổ chuyện thế nào?

Sư nói:

- Sấm một khi nổ, trông vải liền tịt ngòi.

Hỏi:

- Giữa trưa thì thế nào?

Sư nói:

- Giữa trưa còn thiếu nửa, mặt trời lặn mới gọi đủ đầy.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Vù vù gió thổi màn trúc, sương nhẹ chẳng tự lạnh.

Tăng nghĩ hỏi tiếp, sư nói:

- Chỉ nghe tiếng gió thổi, chẳng biết mấy ngàn cây trúc.

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Tôn tâm thu phổ khứ, có ai bói được thì hãy bước ra !

Lúc đó, có ông tăng bước ra nói:

- Thịnh Hòa thượng một quẻ !

Sư nói:

- Cha ông ở nhà chết.

Tăng không lời đối đáp.

Pháp Nhãn vỗ tay thế ba lần.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư gõ giương Thiền nói:

- Lãnh hội không vậy?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Trên trời bỗng sấm nổ kinh động vũ trụ, dưới đáy giếng con
ếch ương chẳng ngẩng đầu.

Hỏi:

- Phật, ma không đến nơi thì làm sao mà biện minh được?

Sư nói:

- Diễm Nhã đầu không mất, chỉ do nhận đầu trong gương mà
thành ra ngăn trở.

Hỏi:

- Thế nào là cứu nạn sanh tử?

Sư nói:

- Múc nước nếu diên sanh, chẳng nghe được nhạc trời kỳ diệu.

Hỏi:

- Bốn đại làm sao mà có?

Sư nói:

- Nước lặng yên không có sóng, bọt nước nhân gió thổi mà có.

Hỏi:

- Bọt tan quay về nước là thế nào?

Sư nói:

- Chẳng đục, chẳng dơ, rồng cá tùy ý bơi nhảy.

Hỏi:

- Chuyện sanh tử như thế nào ?

Sư nói:

- Một niệm quên cơ duyên, thái hư không điểm.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Tồn cơ do trệ tích, trừ bỏ ái nái tức thông đồ.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ một tạng mà thu không được?

Sư nói:

- Mưa dầm cây cỏ tốt, miếng ngọc vốn sáng trung.

Hỏi:

- Một đầu sợi lông nuốt trọn biển cả, trong đó nói thế nào?

Sư nói:

- Trong nhà có bức vẽ Bạch Trạch thì không có yêu quái.

Bảo Phước nói thêm:

- Trong nhà không treo bức vẽ Bạch Trạch, cũng không có yêu quái như thế!

Hỏi:

- Ngồi im ngưng bật thì thế nào?

Sư nói:

- Sấm nổ theo thời tiết, kinh động non Nhạc cùng loài sâu dưới đất.

Hỏi:

- Vận động ngàn ban, không khác ngưng bật là thế nào?

Sư nói:

- Linh hạc bay ngoài không, chim mệ chẳng rời tổ.

Hỏi:

- Tại sao thế?

Sư nói:

- Ông già đầu bạc mà lẽ bái thiếu niên, cả thế giới không ai tin.

Hỏi:

- Nếu chư Thánh đến thì dùng cái gì cúng dường?

Sư nói:

- Đất này tuy cầm gậy, nhưng không phải là Bà-la-môn.

Hỏi:

- Tổ ý và Giáo ý là giống hay khác?

Sư nói:

- Mặt trời, mặt trăng tuy đều treo vành trên không nhưng mỗi cái đều có con đường riêng.

Hỏi:

- Nếu thế thì sáng tối con đường khác nhau, sự kiện chẳng một khái lược?

Sư nói:

- Chỉ cần đừng mắt dê thì cần chi phải khóc đường phân tẻ.

Hỏi:

- Kẻ học này định về quê thì thế nào?

Sư nói:

- Nhà tan, người nát. Ông về nơi nào?

Hỏi:.

- Nếu thế thì không về vậy?

Sư nói:

- Tuyết đọng trước sân mặt trời lên làm tan chảy, trong nhà bụi bặm ai quét đây?

Hỏi:

- Động là mầm pháp vương, tịnh là rễ pháp vương. Mầm rễ thôi không hỏi, thế nào là pháp vương?

Sư đưa cây xơ quất lên, tăng hỏi:

- Đó vẫn là mầm pháp vương đây?

Sư nói:

- Ròng không ra khỏi động nước, thì ai làm được gì nào?

Sư khai pháp tại hai núi, lời pháp truyền bá khắp nơi. Tháng 8, mùa thu năm Mậu Ngọ, nhằm Đường Nguyên Hóa nguyên niên, sư dặn dò chủ sự tăng rằng:

- Phép xuất gia, vật quý không giữ. Lúc gieo trồng phải nên giảm bớt, chuyện xây cất nên dừng lại. Ánh sáng qua mau, đại đạo thâm sâu, huyền diệu, nếu rứt rề, thì làm sao mà thể ngộ? Tuy khích lệ khẩn thiết, đại chúng vẫn cho là tầm thường, không để tâm cảnh giác.

Đến mùa đông sư hơi có bệnh, nhưng không tỏ vẻ mệt mỏi chuyện thưa hỏi. Ngày mùng 1 tháng chạp, sư cáo chúng rằng:

- Ta không rõ là chuyện ngày sau, nay có một việc hỏi các ông. Nếu cho rằng đúng thì trên đầu lại gắn đầu, nếu nói rằng điều đó không phải thì chém đầu mà cầu sống.

Lúc đó, đệ nhất tọa đáp rằng:

- Núi xanh không cất bước, dưới mặt trời không cần đốt đèn.

Sư nói:

- Lúc này đang là thời tiết gì mà nói lời lẽ ấy?

Lúc ấy, có thượng tọa Ngạn Tùng biệt đối rằng:

- Rời hai con đường ấy, thỉnh Hòa thượng đừng hỏi !

Sư nói:

- Không đúng, nói nữa đi !

Thượng tọa Ngạn Tùng nói:

- Ngạn Tùng nói chưa trọn.

Sư nói:

- Ta không kể đến ông nói trọn hay không trọn.

Nói:

- Ngạn Tùng không có thị giả đối đáp Hòa thượng.

Sư bèn hạ đường. Đến đêm, bảo thị giả gọi Ngạn Tùng vào phương trượng nói:

- Xà-lê ngày nay đối đáp với lão tăng rất có đạo lý, ông nên hiệp thể ý chỉ của tiên sư. Tiên sư nói: ‘Trước mắt không pháp, ý tại trước mắt. Không phải pháp trước mắt, chẳng phải chỗ mắt, tai đến được’. Hãy nói xem cái nào là câu chủ yếu? Nếu nói được trao ông y bát.

Ngạn Tùng nói:

- Ngạn Tùng không lãnh hội.

Sư nói:

- Ông nên lãnh hội, hãy nói đi !

Ngạn Tùng nói:

- Ngạn Tùng thật là không biết.

Sư nạt đuổi ra, rồi nói:

- Khổ, khổ !

Huyền Giác nói:

- Có thật sự là Ngạn Tùng không lãnh hội, hay vì ngại bị trao y bát ?

Vào giờ Ngọ hai ngày sau, có ông tăng khác đem lời trước đó hỏi sư, sư tự nói thay rằng:

- Thuyền từ không chèo trên sóng trong, kiếm hạp không đồ lao thả ngỗng cây.

Nói xong cáo tịch, thọ 65 tuổi, thọ lập 46, tháp tại góc Tây Bắc chùa.

**THIÊN SƯ THƯỢNG LAM LINH SIÊU Ờ HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của THIÊN SƯ GIÁP SƠN THIÊN HỘI**

Ban sơ, sư trụ núi Thượng Lam Quân Châu, thuyết pháp Thiên của Giáp Sơn. Học lẫn đều tụ hội. Về sau, tại Hồng Tĩnh sáng lập Thiên Uyển mà ở, nhưng vẫn lấy Thượng Lam làm tên gọi, công việc hóa đạo càng thêm thịnh.

Tăng hỏi:

- Thế nào là bốn phần sự của Thượng Lam?

Sư đáp:

- Không mượn từ ngàn Thánh, há hướng vạ cơ cầu?!

Hỏi:

- Chỉ như không mượn, không cầu thì thế nào?

Sư nói:

- Chẳng thể buông trong tay ông ra có được không?

Hỏi:

- Trước mũi nhọn làm sao biện sự được?

Sư nói:

- Trước mũi nhọn không lộ ảnh, đừng hướng đầu lưỡi mà tìm !

Hỏi:

- Hai con rồng tranh trái châu, con nào được?

Sư nói:

- Trái châu đó ở khắp nơi, mắt nhìn như mờ mịt.

Hỏi:

- Thiện Tài gặp Văn Thù rồi là đi về phương Nam, ý như thế nào?

Sư nói:

- Học bằng vào thất, hiểu biết mới thông phương.

Hỏi:

- Vì sao Di Lặc bảo phải gặp Văn Thù?

Sư nói:

- Đạo rộng không bờ bến, gặp người không trọn.

Đầu tháng giêng năm Canh Tuất, năm Đường Đại Thuận. Sư triệu chúng tăng mà nói rằng:

- Ta vốn ước trụ nơi này 10 năm, nay hóa duyên đã xong, đang muốn đi đây !

Ngày rằm độ trai xong, động chuông ngời nghiêm mà qua đời, thụy Nguyên Chân Đại Sư, tháp tên Bồn Không.

HÒA THƯỢNG TỬ THIÊN VẠN CHAU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Tăng hỏi:

- Người xưa có trường hợp thỉnh mời mà không chối từ, nay thỉnh Hòa thượng vào giếng có chịu không?

Sư nói:

- Sâu sâu chẳng khác nguồn, người uống tiêu trừ bệnh hoạn.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Ý của người hiểu biết, nên biết màu trắng lạnh.

THIÊN SƯ HOÀI TRUNG núi TIÊU ĐAO GIANG TÂY
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIÊN HỘI

Tăng hỏi:

- Câu không giống, còn có người nói được không?

Sư nói:

- Hoặc trước trai nhật năm ngày, hoặc sau trai nhật năm ngày.

Hỏi:

- Kiếm và gương bén sáng, mảy may nào làm lẫn được?

Sư nói:

- Chẳng luống trói buộc.

Hỏi:

- Lửa dữ trong lò lớn nung đốt vật gì?

Sư đáp:

- Nung Phật, nung Tổ.

Hỏi:

- Phật và Tổ thì làm sao nung?

Sư nói:

- Nghiệp tại trong đó.

Hỏi:

- Gọi là nghiệp gì?

Sư nói:

- Phật lực cũng không bằng.

Hỏi:

- Bốn mươi chín năm chưa từng nói một câu, thế nào là câu chẳng nói?

Sư nói:

- Chiếc dép đi về Tây, đạo nhân không ngó.

Hỏi:

- Há phải chẳng là chỗ Hòa thượng tiêu đình không vậy?

Sư nói:

- Ngựa thì có quan coi ngựa không cần dùng ấn.

Hỏi:

- Thế nào là một già, một chẳng già?

Sư nói:

- Tam tùng lục nghĩa.

Hỏi:

- Thế nào là một câu kỳ đặc?

Sư nói:

- Ngồi giường Phật chặt Phật phác.

Hỏi:

- Tổ và Phật ai là kẻ thân nhất?

Sư nói:

- Vàng ròng chẳng bác, ai chịu lấy viên đạn bùn.

Hỏi:

- Thế nào là có không chịu?

Sư nói:

- Ông quý, ta coi thường.

Hỏi:

- Thế nào là cây tòng treo gương ngàn năm?

Sư nói:

- Ngoài lời nói ra thì không kịp.

Hỏi:

- Nên làm chuyện gì?

sư nói:

- Chỉ ông thốt lời thôi.

Hỏi:

- Chuyện ngoài lời lẽ làm sao rõ được?

Sư nói:

- Tháng rộng, năm dài gân xương sẽ thành.

Hỏi:

- Chẳng đối địch quân ma, làm thế nào chúng đạo?

Sư nói:

- Nước ngoài biển không công đâu dùng vá hớt bên này qua bên kia cho nhọc công.

Hỏi:

- Không trụ núi có mây, thường ở thuyền không đáy thì thế nào?

Sư nói:

- Trái chín tự nhiên.

Nói:

- Xin thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Trước cổng chân Phật tử.

Hỏi:

- Thế sao kẻ học này không thấy?

Sư nói:

- Nơi nơi Vương lão sư.

Chú: Vương lão sư là từ ngài Nam Tuyền thường tự xưng.

**THIÊN SƯ KHẢ VẤN núi BÀN LONG VIÊN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI**

Tăng hỏi:

- Tăng qua đời đi về nơi nao?

Sư nói:

- Bò đá đi men song, ban ngày đèn đêm sáng trung.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Đưa con ngu ngốc bỏ cha chạy trốn.

Về sau, sư ở viện Thượng Lam.

THIÊN SƯ NGUYỆT LUÂN HOÀNG SƠN ở PHỦ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIÊN HỘI

Sư họ Hứa, người Phước Đường Phước Châu. Đến tuổi học hành sư đến Thiên sư Quang chùa núi Hoàng Bá ở bốn quận bảm giáo. Sau khi tròn đầy giới phẩm, liền đi du phương, đến Cẩm Thủy yết kiến Hòa thượng Tam Phong. Tuy hỏi đáp có ngần, nhưng cơ duyên chưa khế hợp. Sau khi nghe Giáp Sơn thanh hóa liền đến tham yết, Giáp Sơn hỏi sư:

- Ông tên gì?

Sư đáp:

- Tên Nguyệt Luân.

Giáp Sơn vẽ một vòng tròn nói:

- Phải giống cái này không?

Sư nói:

- Hòa thượng nói năng như thế có rất nhiều người ở các nơi không khăng nhận đấy.

Giáp Sơn nói:

- Bàn đạo là như thế, còn xà-lê thì thế nào?

Sư hỏi:

- Có thấy bánh xe mặt trăng chưa vậy?

Giáp Sơn nói:

- Xà-lê nói như thế, nơi đây có nhiều người không khăng nhận chư phương đấy.

Sư liền nhận phận thừa hỏi đệ tử.

Một ngày nọ, Giáp Sơn nghiêm giọng hỏi sư:

- Ông là người xứ nào?

Sư đáp:

- Người Mân Trung.

Hỏi:

- Có biết lão tăng không?

Sư hỏi lại:

- Hòa thượng có biết con không?

Giáp Sơn nói:

- Không phải thế ! Ông hãy thường trả lão tăng tiền giày cỏ, lão tăng sẽ thường trả cho ông tiền gạo của Giang Lăng.

Sư đáp:

- Nếu thế thì không biết Hòa thượng, chưa biết gạo Giang Lăng giá bao nhiêu?

Giáp Sơn nói:

- Ông rất giỏi gặm rỗng.

Sau đó, sư được làm đệ tử ruột vào thất thừa hỏi thọ ần khả nương tựa 7 năm, mới từ già Giáp Sơn đến Phủ Châu, chọn núi Long Tế mà ở ần. Người học đạo kéo đến như mây đùn. Sư bèn phô diễn áo chỉ của Giáp Sơn, danh tiếng vang lừng khắp nơi. Sau sư quay về Lâm Xuyên ở tại Hoàng Sơn.

Sư nói với môn đồ rằng:

- Ta ở núi này khá hài hòa chí hướng.

Sư thượng đường nói với đại chúng rằng:

- Tổ sư từ Tây Trúc tới riêng xướng việc này. Chỉ do các vị chẳng lãnh hội, hướng bên ngoài trì cầu. Lặn xuống nước đò tìm châu, leo lên non gai góc mà tìm ngọc. Do đó mà phải nói rằng: ‘Phàm cái gì từ ngoài cổng vào đều là chẳng phải trân bảo của nhà mình’. Nhận ảnh làm đầu, há chẳng phải là lầm lớn đó ru?

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Cung điện nhà Lương chẳng thi thố công phu, Ngụy bang tuyệt tâm tích.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Bò đá mưa sương mù mùa xuân, ngựa gỗ hí vang đầy đường.

Hỏi:

- Làm thế nào thì thấy được bản lai diện mục?

Sư nói:

- Không cần nhọc công treo gương đá, trời sáng tự nhiên gà gáy

ó o.

Hỏi:

- Một câu Tông thừa, thỉnh sư thương lượng !

Sư nói:

- Đỉnh Hoàng độc thoát vật ngoại tốt, năm sau trăng đến lạnh vi

vu.

Hỏi:

- Không biện luận lời thặng thẩn, làm thế nào chỉ vẽ được?

Sư nói:

- Cách chỗ kiếm rơi xa rồi mới khắc thuyền làm dấu.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện dưới áo nạp?

Sư đáp:

- Bò đá nằm trên mặt nước, Đông Tây được tự do.

Hỏi:

- Thế nào là ý trước mắt?

Sư nói:

- Gió thu có âm vận, mảnh trăng chẳng phương nào.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ dụng tâm của kẻ học này?

Sư đáp:

- Biết cửa không đóng, nhìn trăng đừng mê

Hỏi:

- Thế nào là con đường mây xanh?

Sư đáp:

- Hạc đậu cây ngoài mây, chẳng mệt mỗi gió sương

Hỏi:

- Chuyện đã qua thế nào?

Sư đáp:

- Ròng gằm đằm trong, sóng gió tự túc.

Sư trụ núi Hoàng gần 30 năm, học giả tới lui không lúc nào dứt. Năm thứ hai đời Đường Đồng Quang, ngày 21 tháng chạp sư nhuốm chút bệnh. Đến ngày 26 giờ Ngọ im lặng mà qua đời, thọ 72 tuổi, tuổi lập 53. Năm sau, ngày 20 tháng giêng xây tháp góc Tây Bắc viện.

THIỆN SƯ HOÀN PHỔ THIỀU SƠN ở LẠC KINH
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Có ông tăng đến tham yết, lễ bái xong đứng dậy. Sư nói:

- Kẻ đại tài mà giấu cánh cửa xoàng xĩnh.

Tăng đi qua một bên đứng, sư nói:

- Chết mất tài rường cột.

Sư hỏi tăng:

- Há có phải là ông Nhân (Chân) lăm mòm đầu bạc đó không?

Nhân đáp khiêm nhường:

- Dạ không dám !

Sư hỏi:

- Miệng nhiều ít?

Nhân đáp:

- Khấp cả người đều là miệng.

Sư hỏi:

- Bình thường hương chỗ nào đại tiện?

Nhân nói:

- Hương về miệng Thiều Sơn mà đại tiện.

Sư nói:

- Có miệng Thiều Sơn thì hương miệng Thiều Sơn mà đại tiện, không có miệng Thiều Sơn thì hương về đâu mà đại tiện?

Nhân không lời đối đáp, sư liền đánh.

Tuân Bồ Nạp dưới chân núi gặp sư hỏi:

- Thiều Sơn ở nơi nào?

Sư nói:

- Nơi đám xanh xanh rậm rạp kia là Thiều Sơn đấy.

Tuân nói:

- Phải chăng sư đây là Thiều Sơn?

Sư đáp:

- Đúng thì đúng rồi mà xà-lê kiếm có chuyện gì?

Tuân nói:

- Nghĩ nêu một câu, xin hỏi sư có hồi đáp cho chăng?

Sư nói:

- Nhìn ông không phải là Kim Nha, làm sao mà biết gương cung bắn Uất Trì !

Tuân đáp:

- Phụng hoàng bay tuốt lên mây xanh, ai là người sợ chim khách ở trong rừng?

Sư nói:

- Chận xe trông ngày tùy ông đánh, thử triển thối nhà trình lão tăng.

Tuân nói:

- Một câu khác xa kiểu cách xưa nay, tòng la không cùng mặt trăng giống nhau.

Sư nói:

- Dù cho ông có ra khỏi Uy Âm, cũng vẫn kém Thiều Sơn nửa tháng đường.

Tuân hỏi:

- Lỗi ở chỗ nào?

Sư nói:

- Lời lẽ trừ đảng, thời nhân biết có.

Tuân nói:

- Nếu thế thì tìm ngọc trong bùn khác, khỏi cào bụi vạn cơ.

Sư nói:

- Dưới cửa Tiên sư Lỗ Ban mà mưu tính thi thổ xảo diệu.

Tuân nói:

- Kẻ học này thì như thế, còn ý sư thì như thế nào?

Sư nói:

- Ngọc nữ đêm gieo thoi, dệt gấm nơi góc Tây nhà.

Tuân nói:

- Há có phải là thối nhà của Hòa thượng chăng?

Sư nói:

- Nông phu bỏ cày ngọc, không phải hành gia làm.

Tuân nói:

- Đây là văn ngôn, còn thối nhà thế nào?

Sư nói:

- Hoàn thân đương vũ trụ, ai là kẻ xuất đầu?

Tuân không lễ bái.

Ngày kia, sư lại hỏi:

- Xà-lê có kế ngang trời, lão tăng có mưu xuống đất. Xà-lê nuốt hết biển to, lão tăng lưng đỡ núi Tu-di. Xà-lê cầm gươm chạy tới, lão tăng ghì thương chờ đợi. Một con đường hướng thượng, nói mau, nói mau !

Tuân nói:

- Gương sáng trên đài, thỉnh sư soi cái !

Sư nói:

- Không soi.

Tuân nói:

- Vì sao mà lại không soi?

Sư nói:

- Nước cạn không cá, nhọc công hạ câu.

Tuân không lời đối đáp, chùng đó mới chịu lễ bái.

Sau khi sư qua đời, thụ là Vô úy Đại Sư.

HÒA THƯỢNG HẢI HỒ THÁI NGUYÊN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Nhân có người thỉnh quán đánh (1) tam tạng cúng dường.

Chú (1): Quán đánh Tam-muội là một trong 108 Tam-muội Tam-muội, Skt là Samàdhi, tức trạng thái tâm an trụ trong cảnh giới tịch tịnh, ý nói nhập vào Tam-muội này thì có thể thấy nhất thiết chư Tam-muội, như trụ trên đỉnh núi, có thể thấy hết mọi vật trước mắt.

Riêng từ Quán đánh, Skt là abhisècana, hoặc abhiseka, tức lấy nước tưới trên đầu trán, tức nghi thức hiểu thị người được đổ nước được thăng một chức vụ nhất định nào đó. Đây là nghi thức cử hành khi xưa ở Ấn Độ vào dịp nhà vua đăng quang, hay lập thái tử. Quốc sư lấy nước trong bốn biển rưới lên đầu trán nhà vua hay thái tử hiểu thị chúc phước. Sau này Phật giáo cũng thái dụng nghi thức này.

Khi vừa phu tóa xong, sư liền ngồi vào vị trí người nhận quán đánh. Lúc bấy giờ, có Vân Thiệp tọa chủ hỏi:

- Hòa thượng hành đạo được mấy năm?

Sư nói:

- Tọa chủ hãy lại gần đây !

Thiệp bước lại gần, sư nói:

- Chỉ như Kiền Trần Như kia thì tu hành được mấy năm ?

Thiệp ngơ ngác, sư nạt:

- Con quỷ đái dầm này !

Tăng hỏi:

- Trong viện của Hòa thượng sao chúng ít quá? Viện Định Thủy sao người nhiều quá?

Sư nói:

- Cỏ dầy nhiều nai mễnh, non cao con giải trái ít.

Chú: Theo truyền thuyết con giải trái là một thú linh rất hiếm ai gặp được. Con thú này có tánh linh lạ lùng là hễ hai người tố cáo lẫn nhau thì nó biết ai quấy liền tấn công người quấy đó. Do đó mà áo các quan ngự sử có thêu hình con giải trái.

HÒA THƯỢNG chùa BẠCH THỤY ở GIA CHÂU

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại ?

Sư nói:

- Bốn bề tối thui chẳng có hang động, nhà cửa gì. Một giọt nhỏ
trơn đất trời.

Hỏi:

- Một con đường Tào Khê nên bàn bạc chuyện gì?

Sư nói:

- Cây tùng bên khe, ngàn năm chim hạc đậu. Cây quế trong
trăng, phụng hoàng về.

THIÊN SƯ U núi THIÊN CÁI PHỤNG TƯỜNG
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

A- Tiểu sử tóm lược giản:

Thiên sư U, sanh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng trước
sau nửa sau thế kỷ thứ 9, đắc pháp với Thiên sư Giáp Sơn Thiện Hội,
trụ núi Thiên Sái, phủ Phong Tường (nay là dãy Phong Thường
Thiểm Tây).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là nước của Thiên Cái?

Sư đáp:

- Bốn biển nước tuôn trào mà không phạm một giọt tí ti.

Có người hỏi:

- Kẻ học này định xem kinh thì thế nào?

Sư đáp:

- Đã là nhà buôn lớn thì cần gì tìm món lời nhỏ ?

**HÒA THƯỢNG ĐỒNG AN núi PHỤNG THÊ KIẾN XƯƠNG
HỒNG CHÂU**

**PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIÊN HỘI**

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Gà vàng ôm con về tận trời xanh, thỏ ngọc mang thai vào sao

Tử Vi.

Tăng hỏi:

- Bỗng gặp khách đến, làm sao đối đãi?

Sư nói:

- Quả vàng buổi sớm vượn đà hái, hoa ngọc đêm về phụng mang

lại.

Hỏi:

- Suốt ngày tại đằm, sao lại câu không dính?

Sư nói:

- Nguồn huyền không ản báu vô sanh, đừng đối buồng câu
xuống đằm biếc.

Hỏi:

- Một câu trùng cơ hiểu lộ không gặp thì thế nào?

Sư nói:

- Dưới cửa mặt trời không trăng sao, trước điện nhà vua chẳng
có kẻ nghèo.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ Đồng An chuyển thân?

Sư nói:

- Bao kiếp chưa từng trầm ngọc lộ, trước mắt há trệ cơ thái
dương.

Hỏi:

- Trong con đường hiểm ác, làm sao tiến bộ?

Sư nói:

- Thân huyền thấu qua lộ thiên sai, biển biếc không sóng tới tức khó.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện dưới áo nạp?

Sư nói:

- Một phiến vành ngọc xưa nay còn, há như ngư phủ đêm buông câu?

Hỏi:

- Thế nào là người hết sức chẳng xấu hổ?

Sư nói:

- Không vương (Phật) không ngôi điện vô sanh, Ca Diếp trước pháp đường chẳng đốt đèn.